



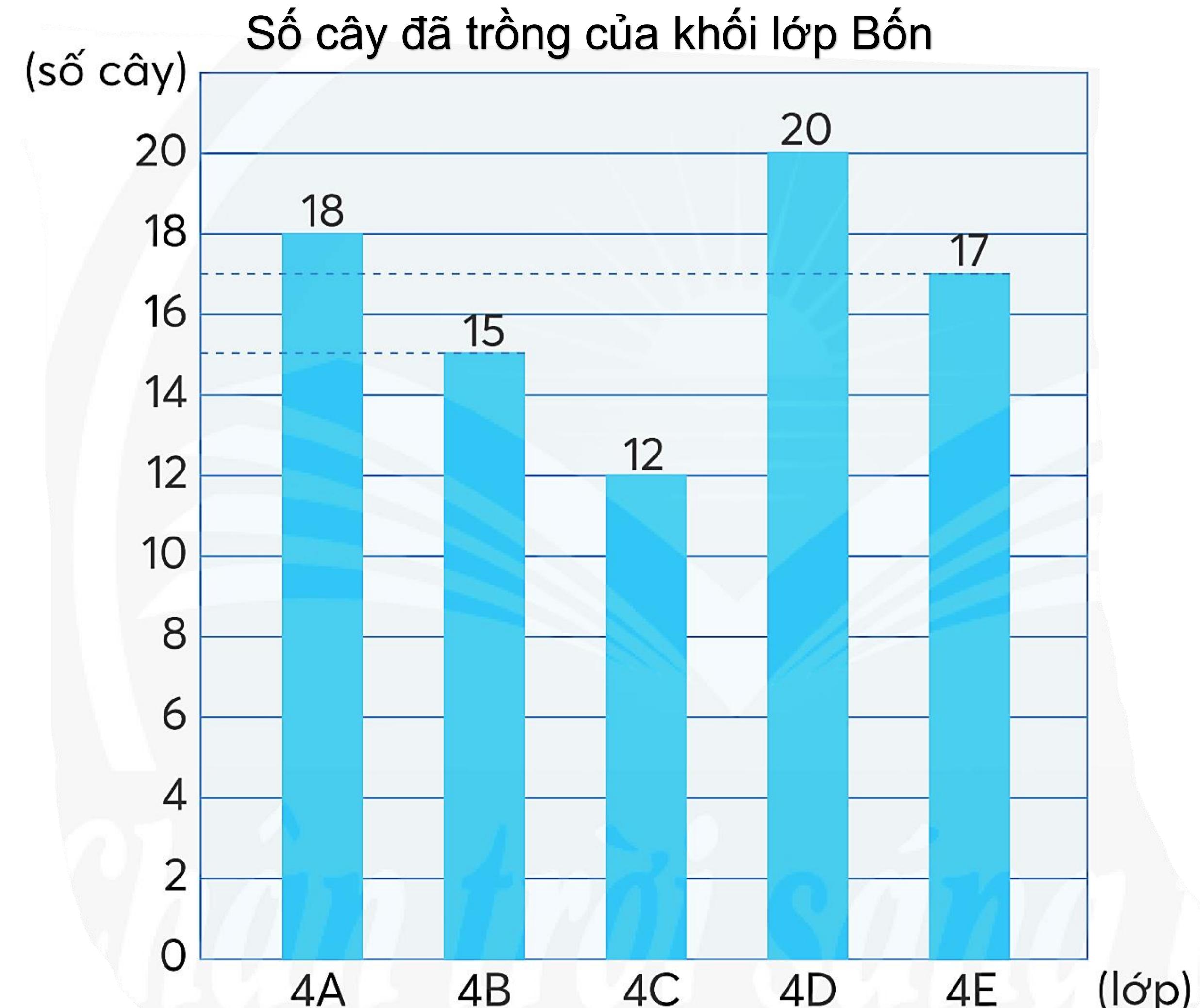
Toán

BIỂU ĐỒ CỘT

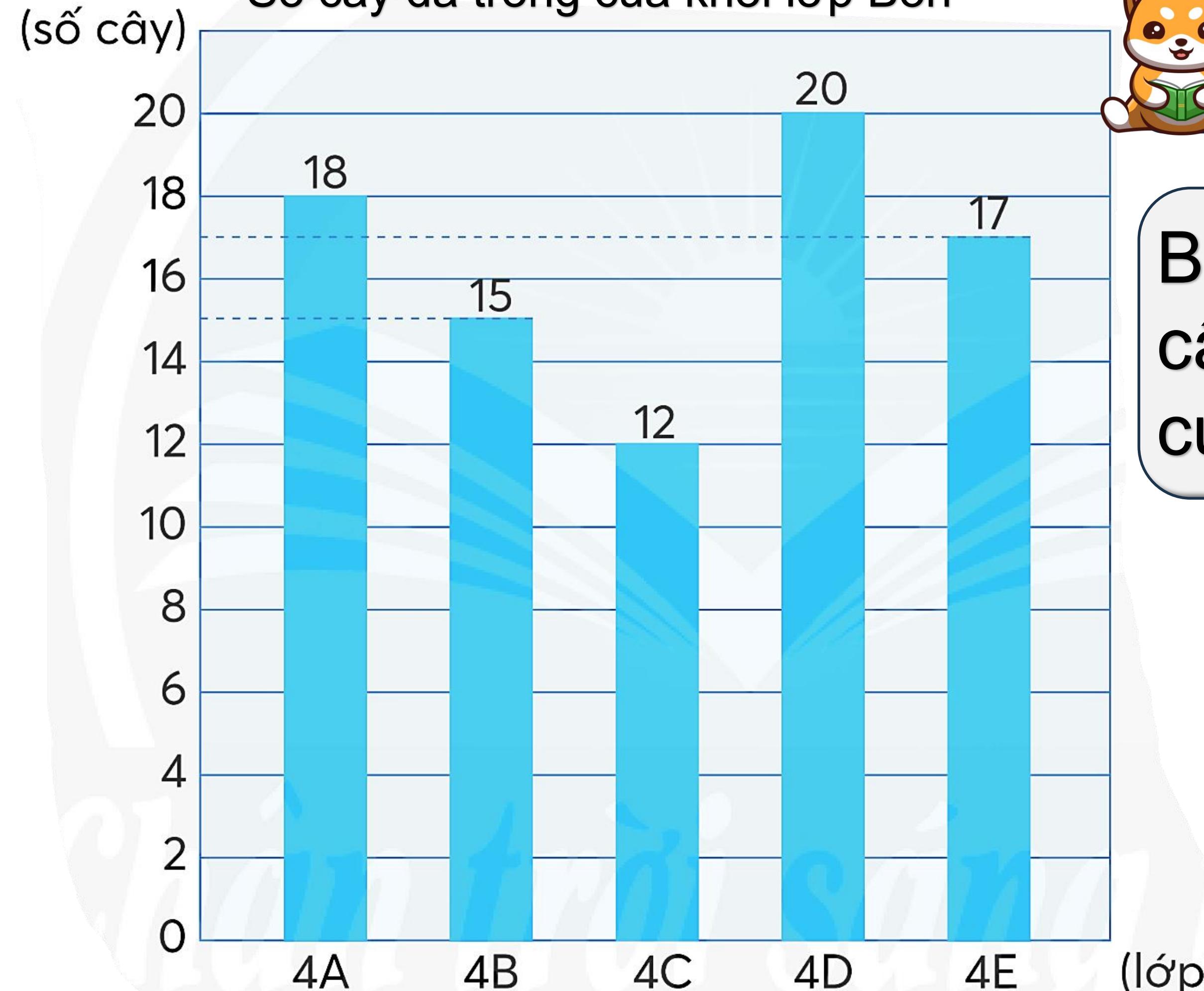
(Tiết 1)

Biểu đồ cột

Dưới đây là biểu đồ cho biết số cây đã trồng của khối lớp Bốn.



Số cây đã trồng của khối lớp Bốn

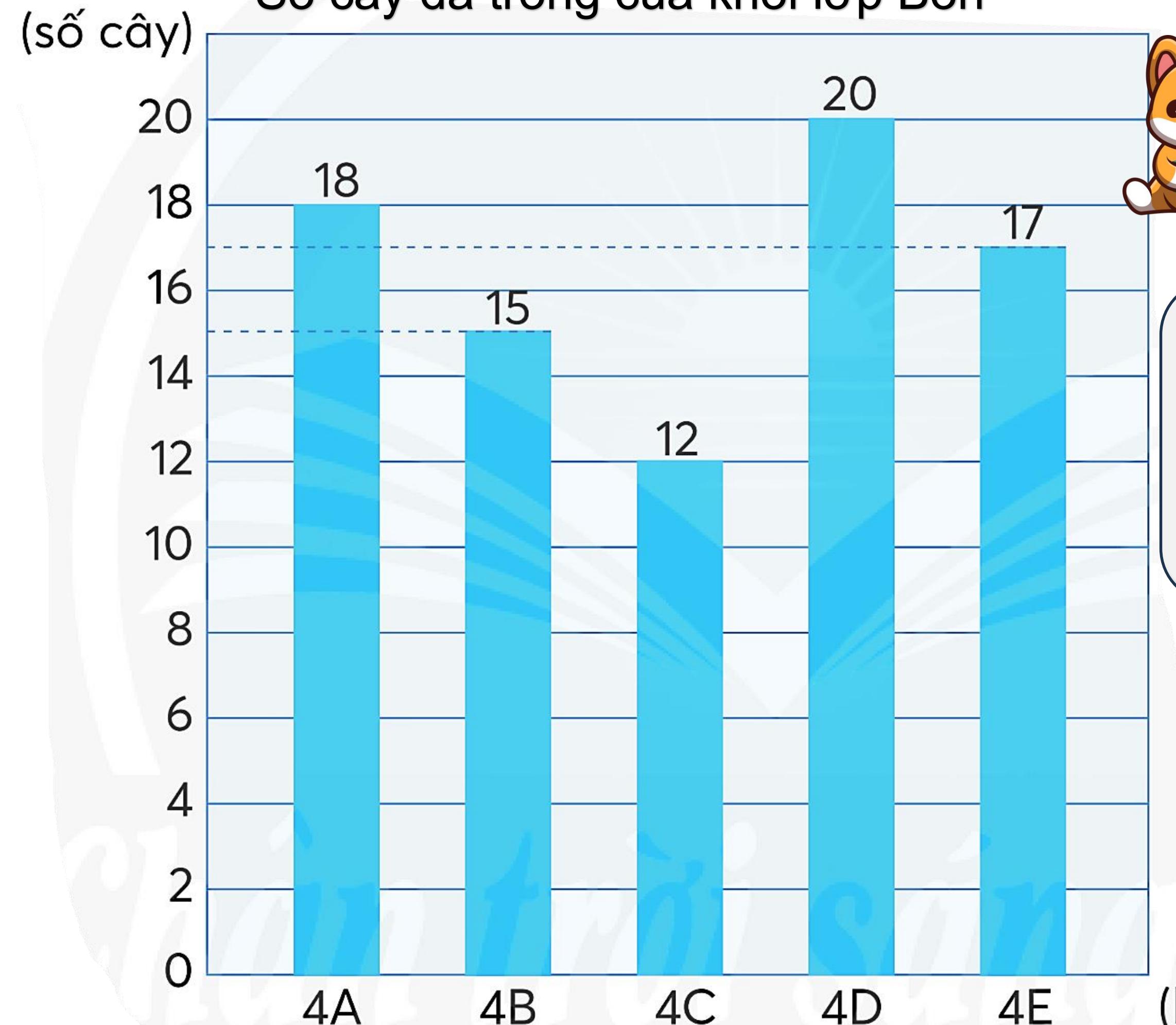


Biểu đồ biểu thị gì?

Biểu đồ biểu thị số cây đã trồng được của khối lớp Bốn



Số cây đã trồng của khối lớp Bốn

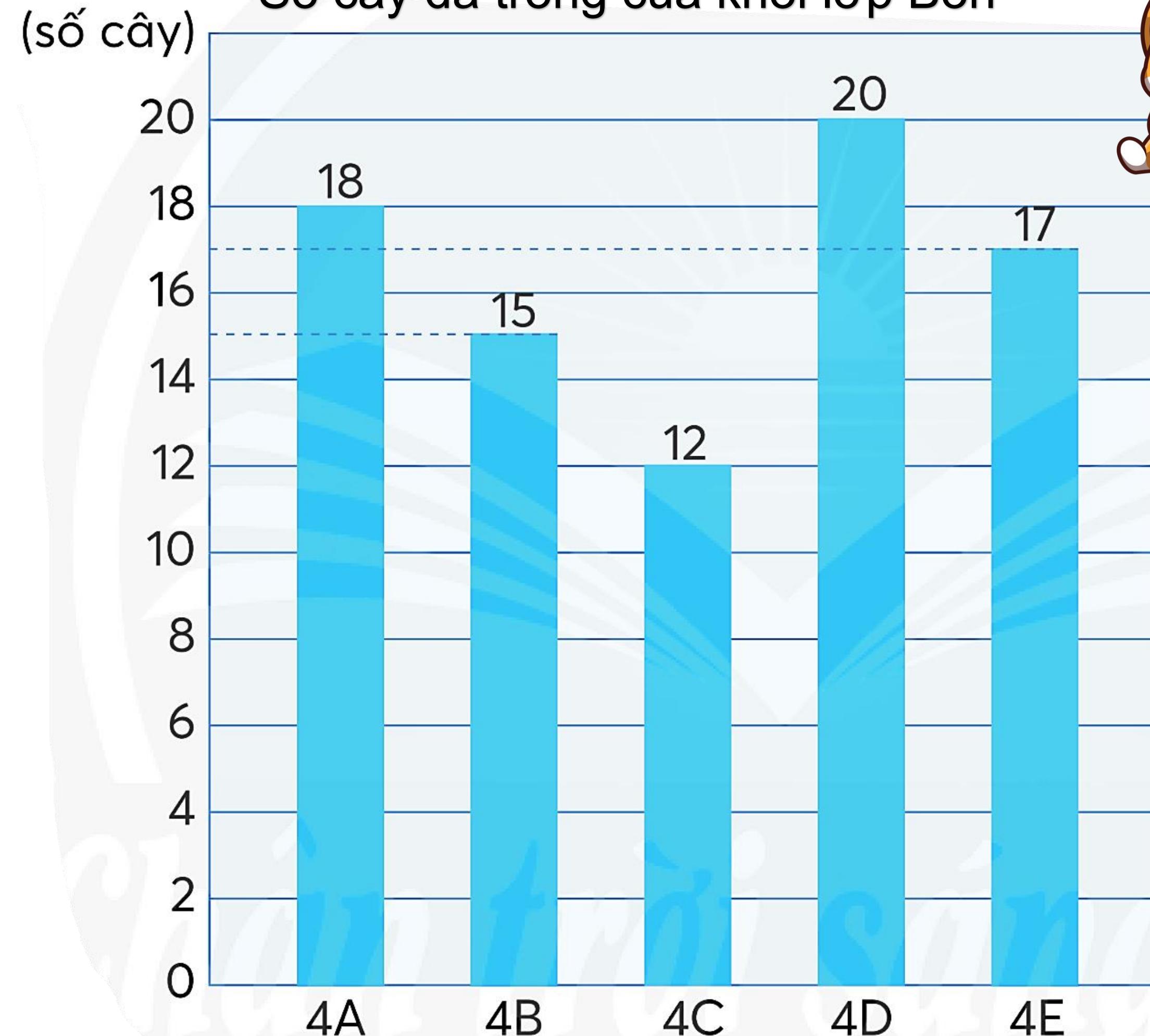


Hàng ngang bên dưới cho biết gì?

Hàng ngang bên dưới cho biết các lớp khối Bốn.



Số cây đã trồng của khối lớp Bốn

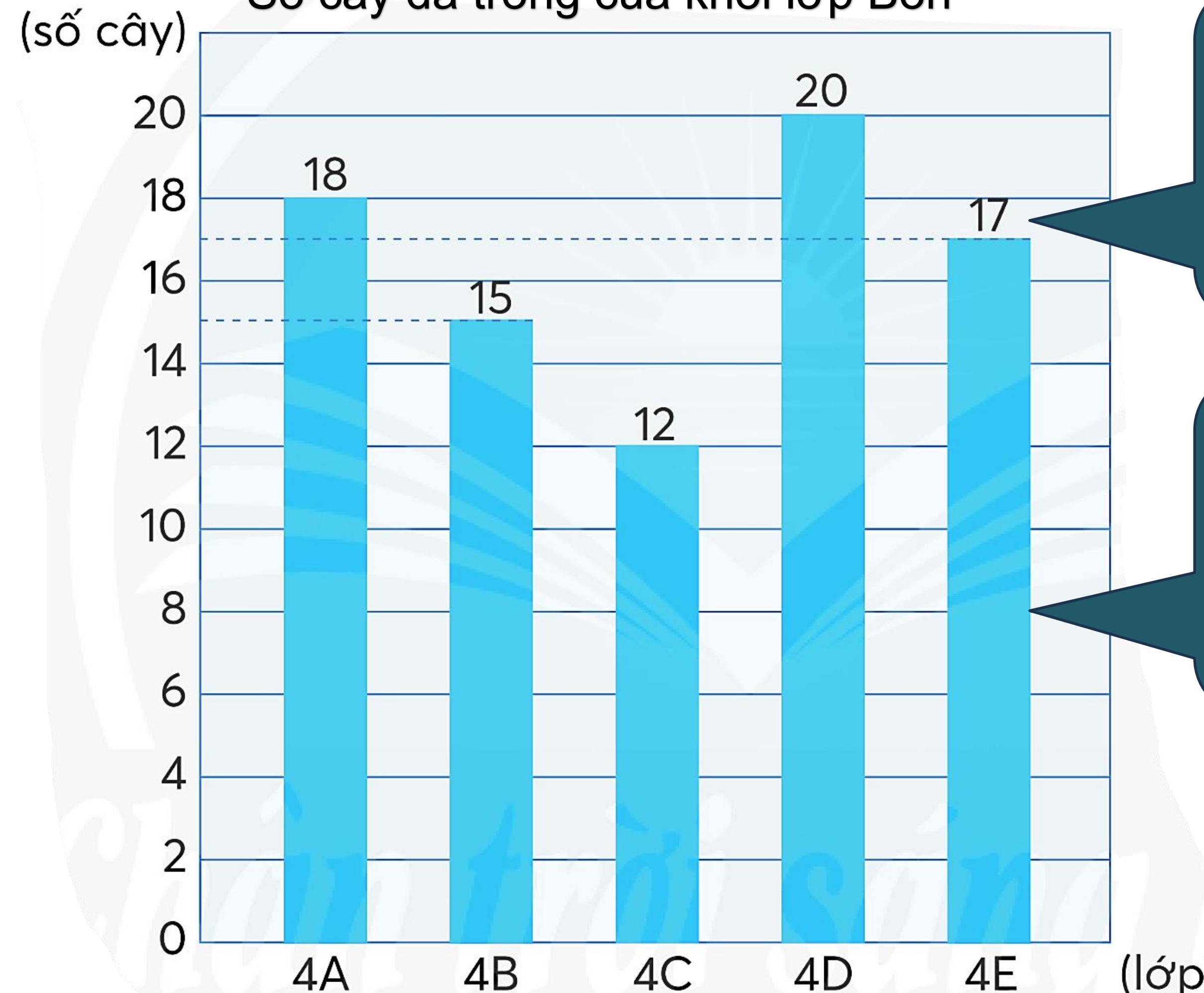


Nhận xét sự liên
quan của độ cao
các cột tô màu với
số ghi ở cột bên
trái?

Độ cao tương ứng
với số ghi mỗi cột.



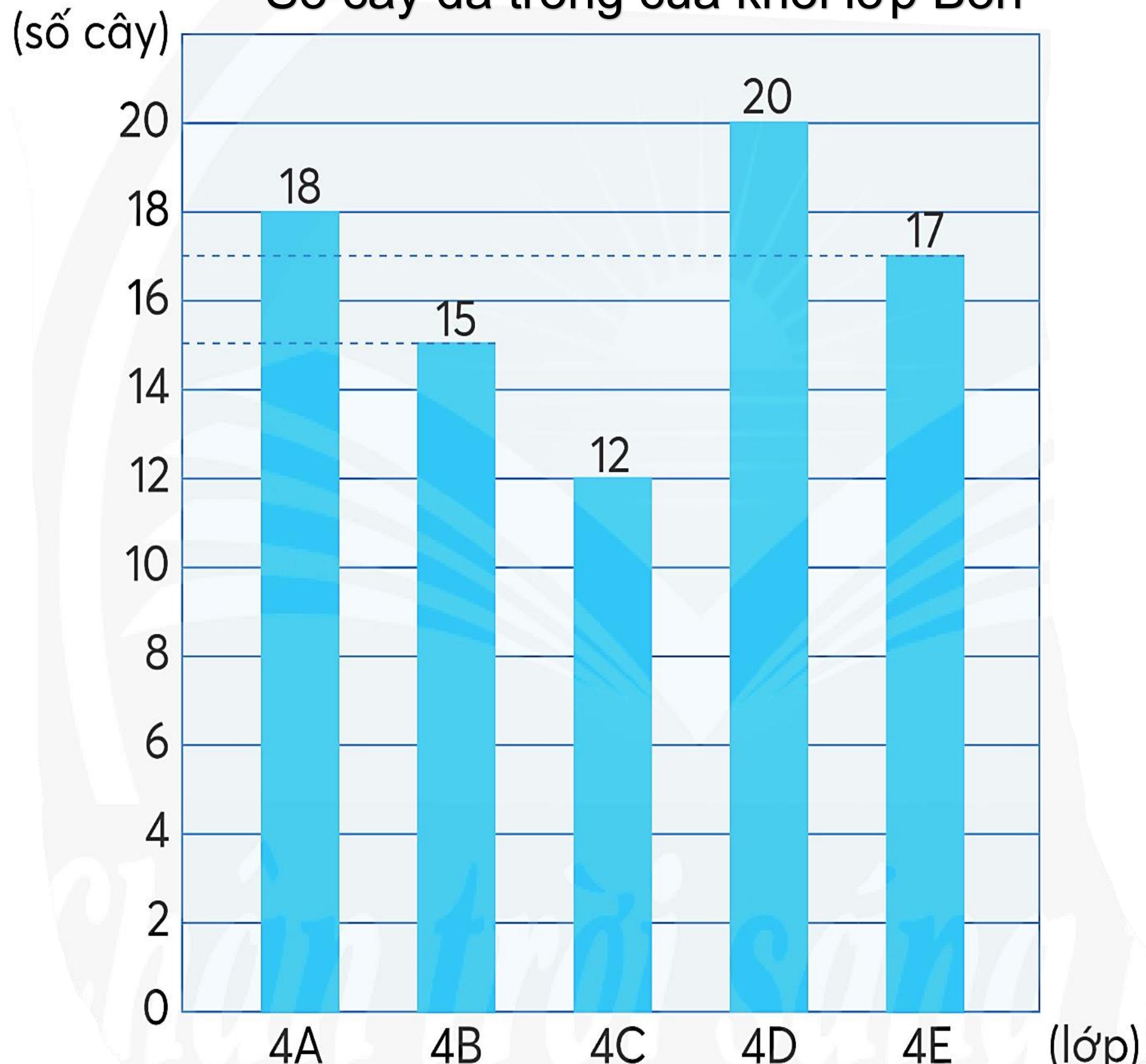
Số cây đã trồng của khối lớp Bốn



Ở biểu đồ, số cây được ghi trên đầu mỗi cột.

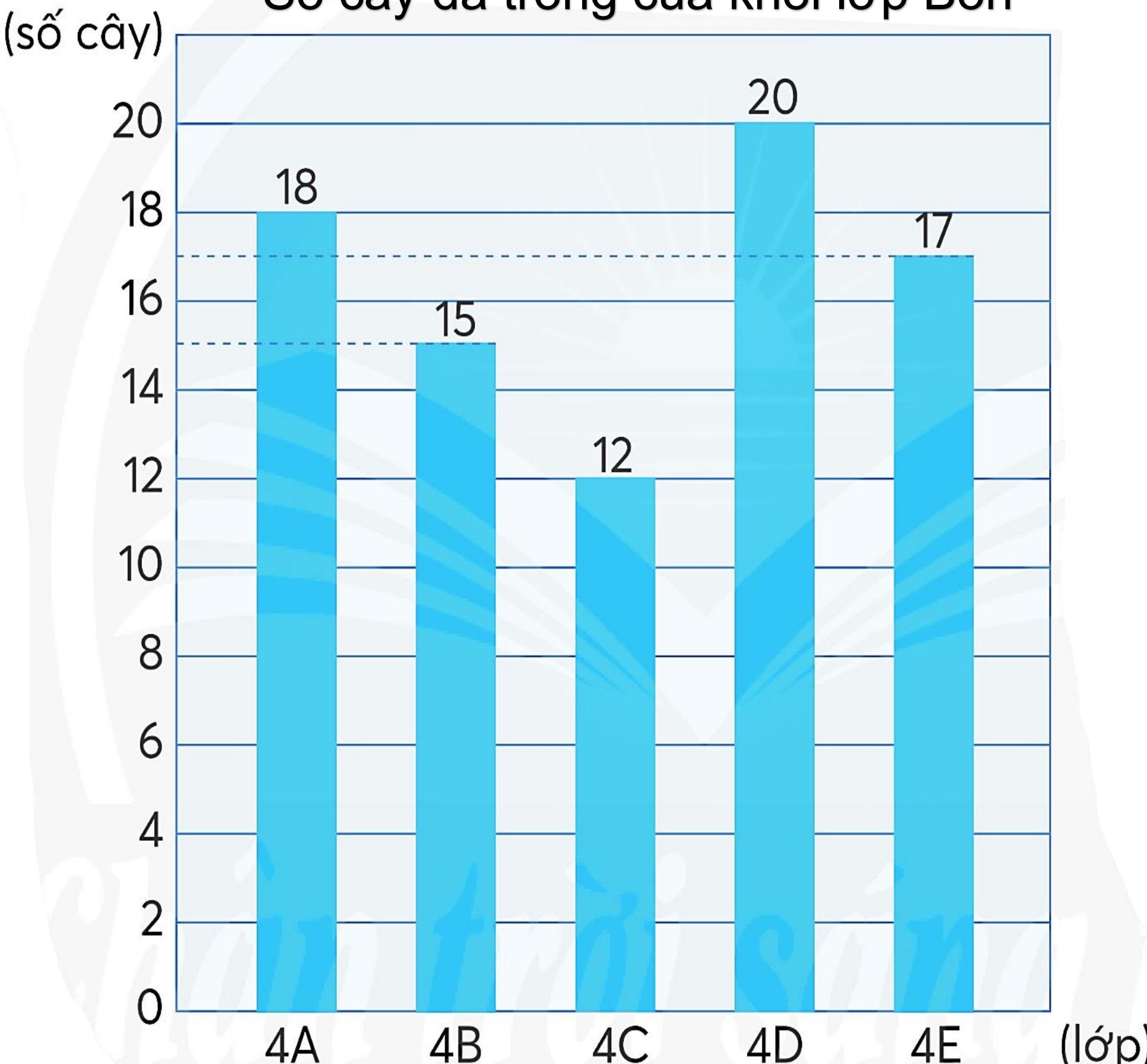
• Mỗi cột biểu thị số cây trồng của từng lớp.

Số cây đã trồng của khối lớp Bốn



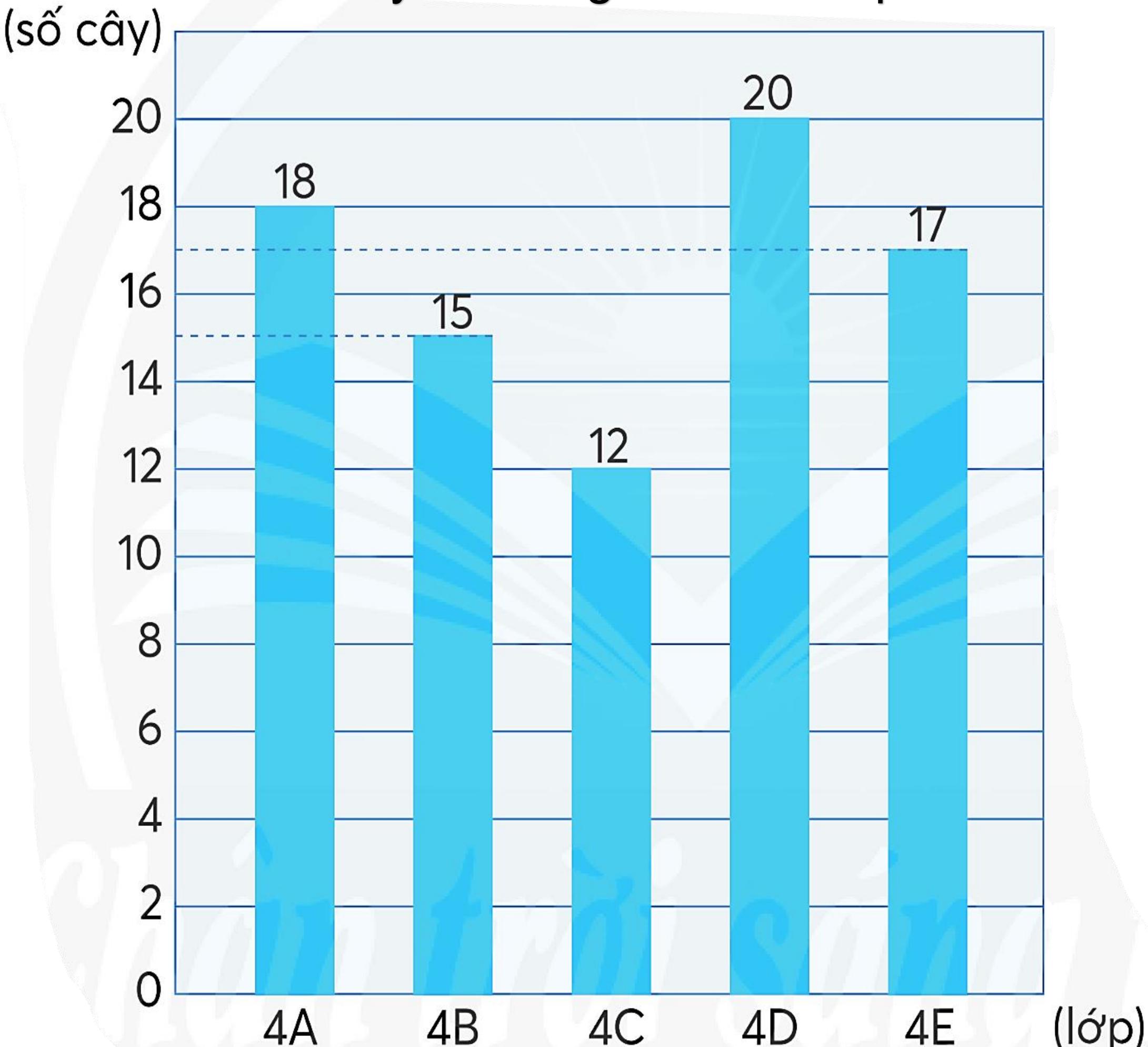
- **Đọc và mô tả các số liệu ở biểu đồ**
 - Biểu đồ cho biết số cây đã trồng của các lớp khối Bốn gồm:
4A ; 4B ; 4C ; 4D; 4E

Số cây đã trồng của khối lớp Bốn



- Mỗi cột tô màu biểu thị số cây trồng của mỗi lớp.
 - Lớp 4A trồng được 18 cây.
 - Lớp 4B trồng được 15 cây.
 - Lớp 4C trồng được 12 cây.
 - Lớp 4D trồng được 20 cây.
 - Lớp 4E trồng được 17 cây.

Số cây đã trồng của khối lớp Bốn

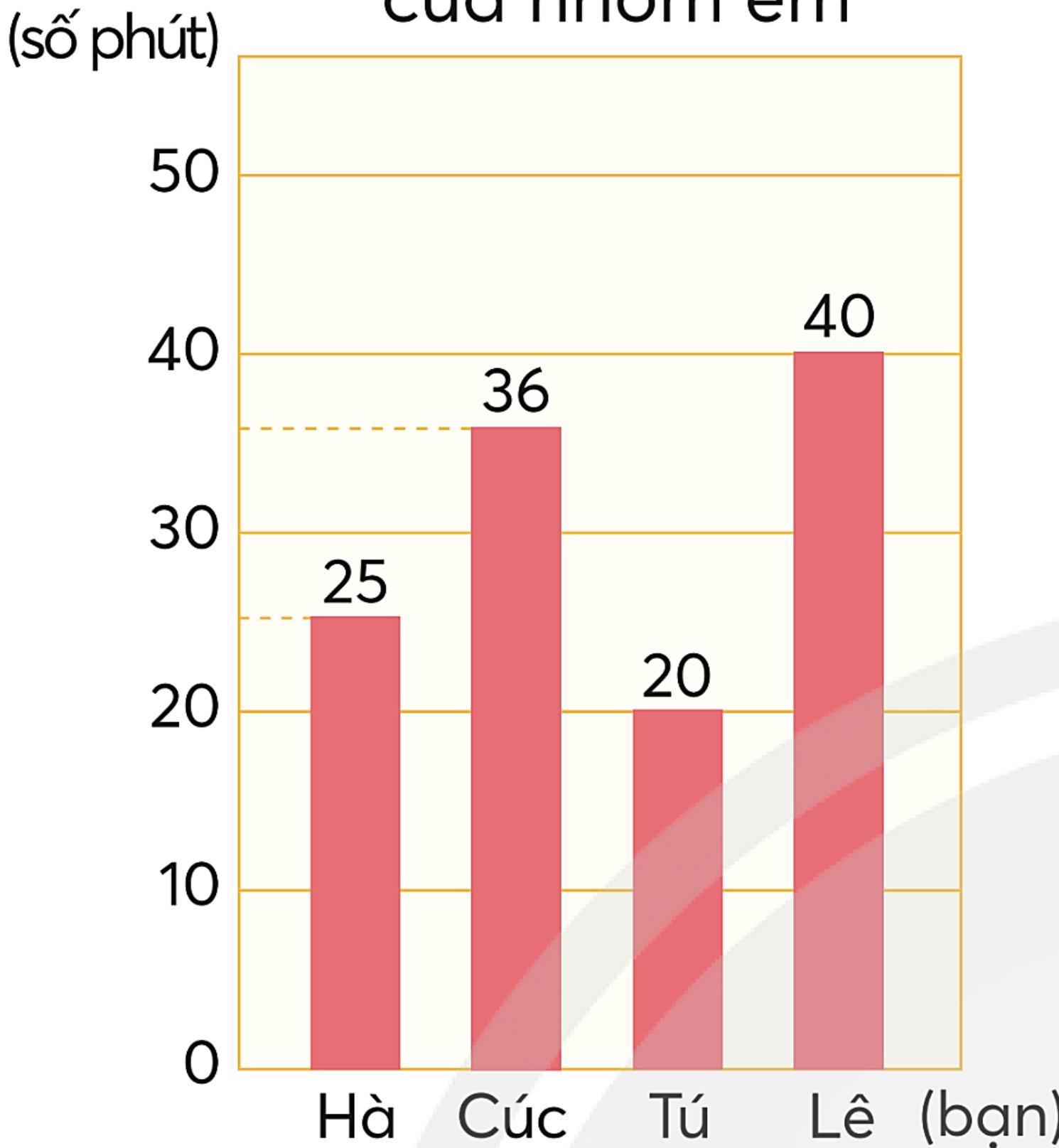


- Dựa vào độ cao, thấp của các cột màu, ta dễ dàng so sánh số cây đã trồng của các lớp.
 - Lớp đã trồng nhiều cây nhất là ...**4D**.
 - Lớp đã trồng ít cây nhất là **4C**.
 - Lớp 4A trồng được **nhiều** cây hơn lớp 4E.
 - Lớp 4B trồng được **ít**... cây hơn lớp 4E.

1

Quan sát biểu đồ sau.

Thời gian ăn bữa trưa
của nhóm em



a) Biểu đồ cột ở bên biếu
diễn gì?

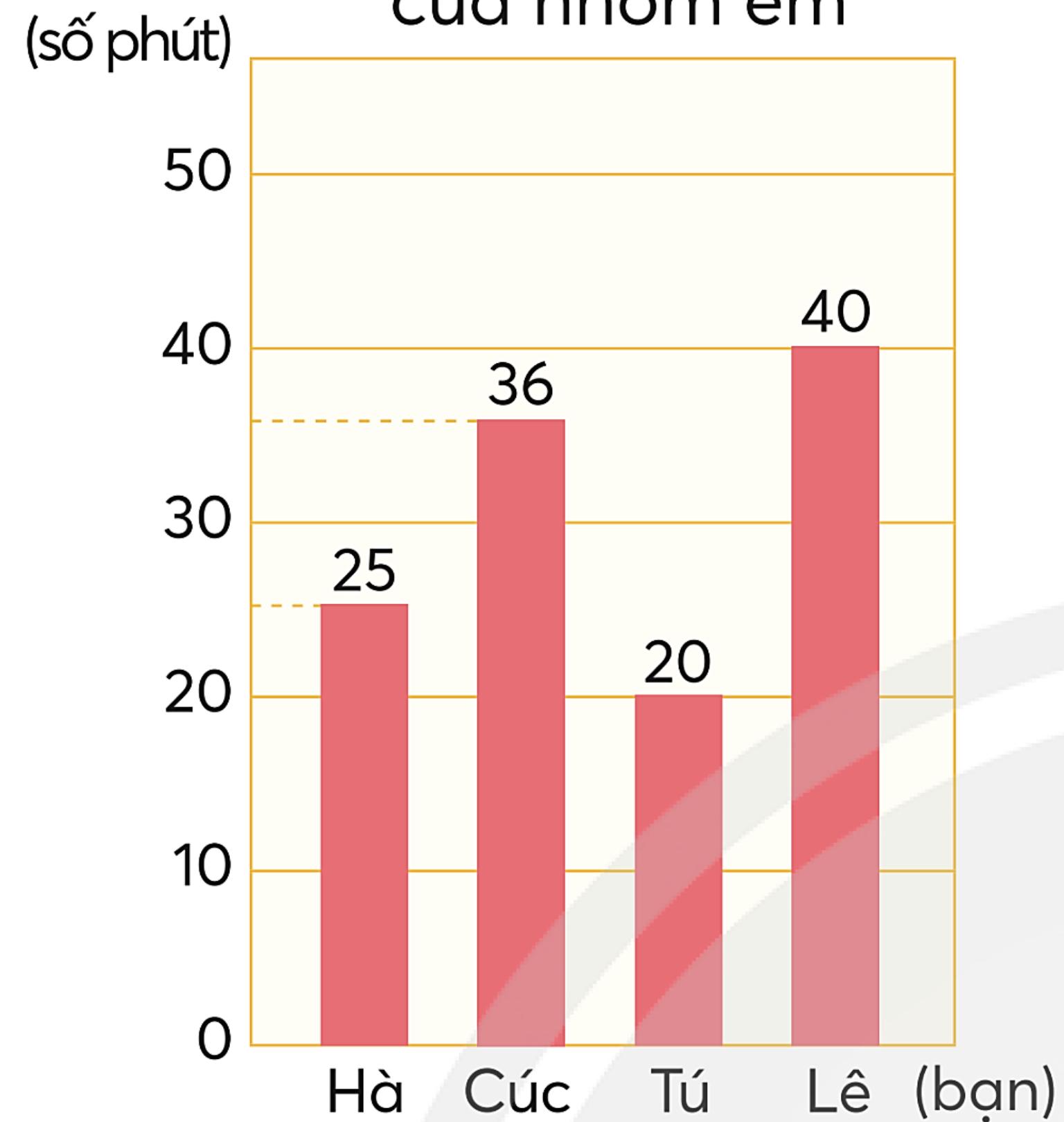
Thời gian ăn bữa trưa
của nhóm em





Quan sát biểu đồ sau.

Thời gian ăn bữa trưa
của nhóm em



b) Nêu tên các bạn trong
nhóm.

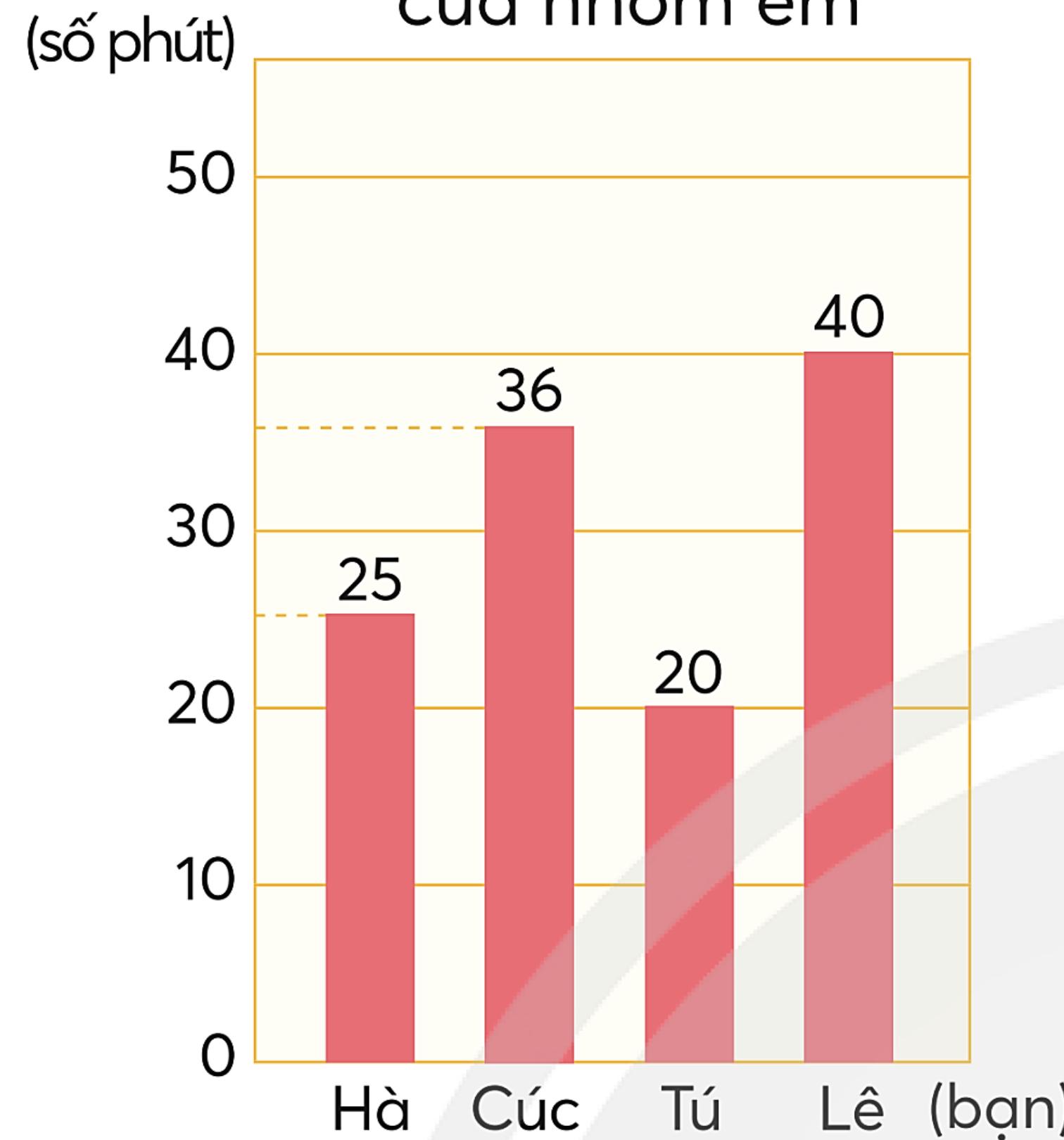
Hà, Cúc, Tú, Lê





Quan sát biểu đồ sau.

Thời gian ăn bữa trưa
của nhóm em



c) Các cột tô màu cho
biết điều gì?
Mỗi bạn ăn bữa trưa
trong bao lâu?

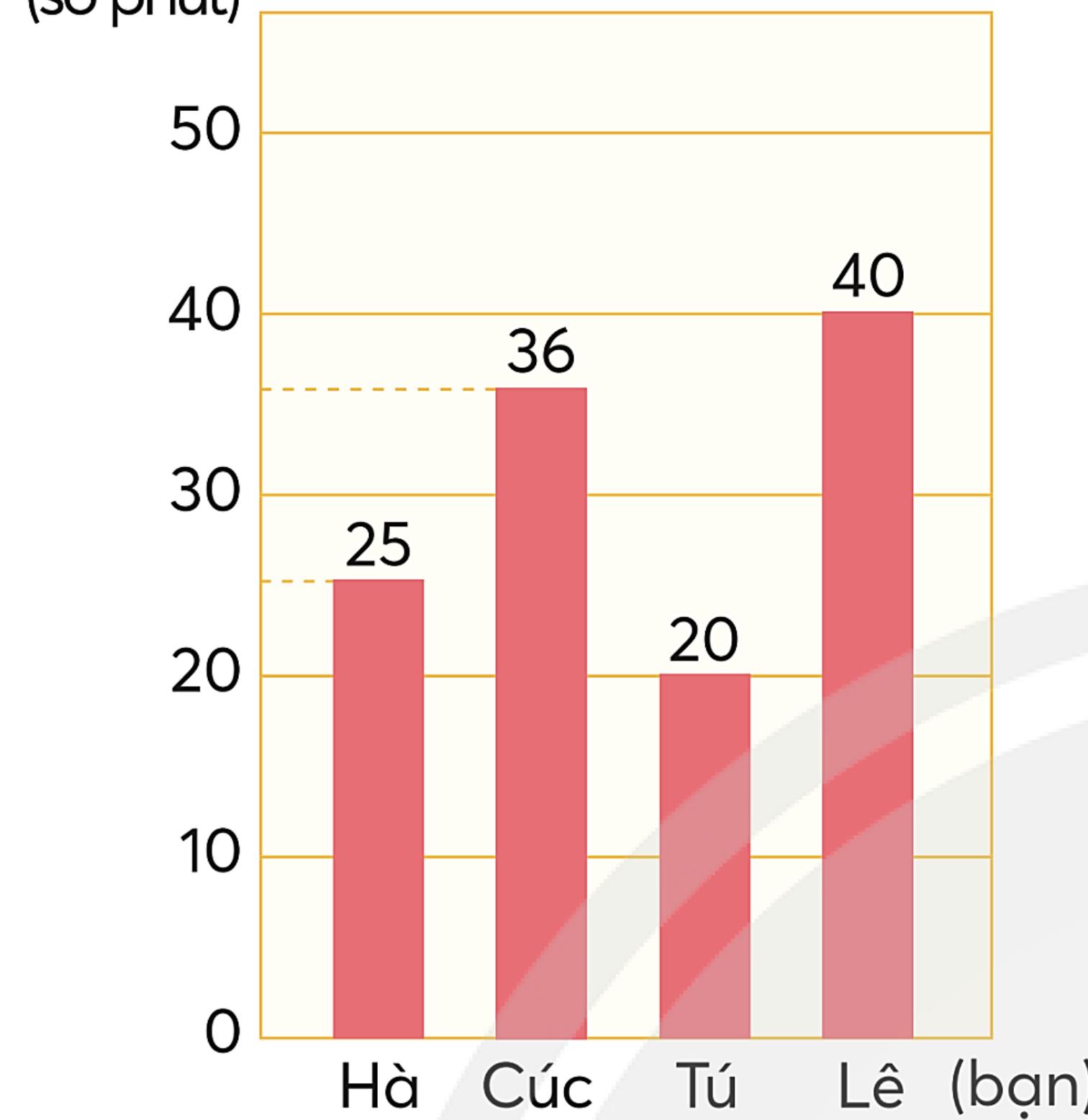
Các cột tô màu cho biết
thời gian ăn trưa của các
bạn.

- Bạn Hà – 25 phút.
- Bạn Cúc – 36 phút.
- Bạn Tú – 20 phút.
- Bạn Lê – 40 phút.



Quan sát biểu đồ sau.

Thời gian ăn bữa trưa
của nhóm em
(số phút)



d) So sánh thời gian ăn
bữa trưa của các bạn.

Bạn nào ăn nhanh nhất?



Bạn Tú ăn cơm nhanh
nhất. (Cột thấp nhất)



Bạn nào ăn chậm nhất?

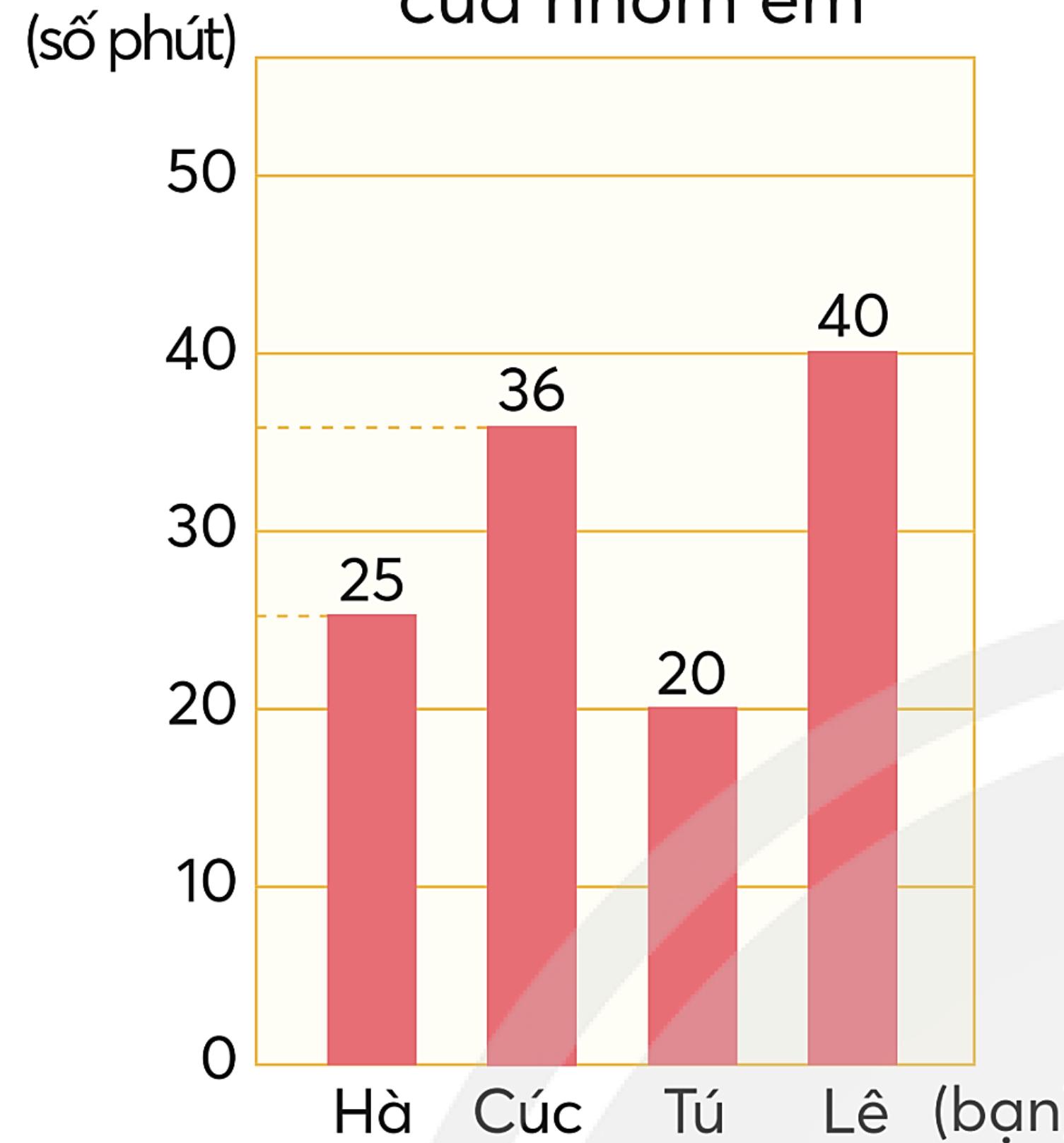


Bạn Lê ăn chậm nhất.
(Cột cao nhất)



Quan sát biểu đồ sau.

Thời gian ăn bữa trưa
của nhóm em



Bạn Lê ăn nhanh hơn
bạn Tú bao nhiêu phút?

$$40 - 20 = 20$$

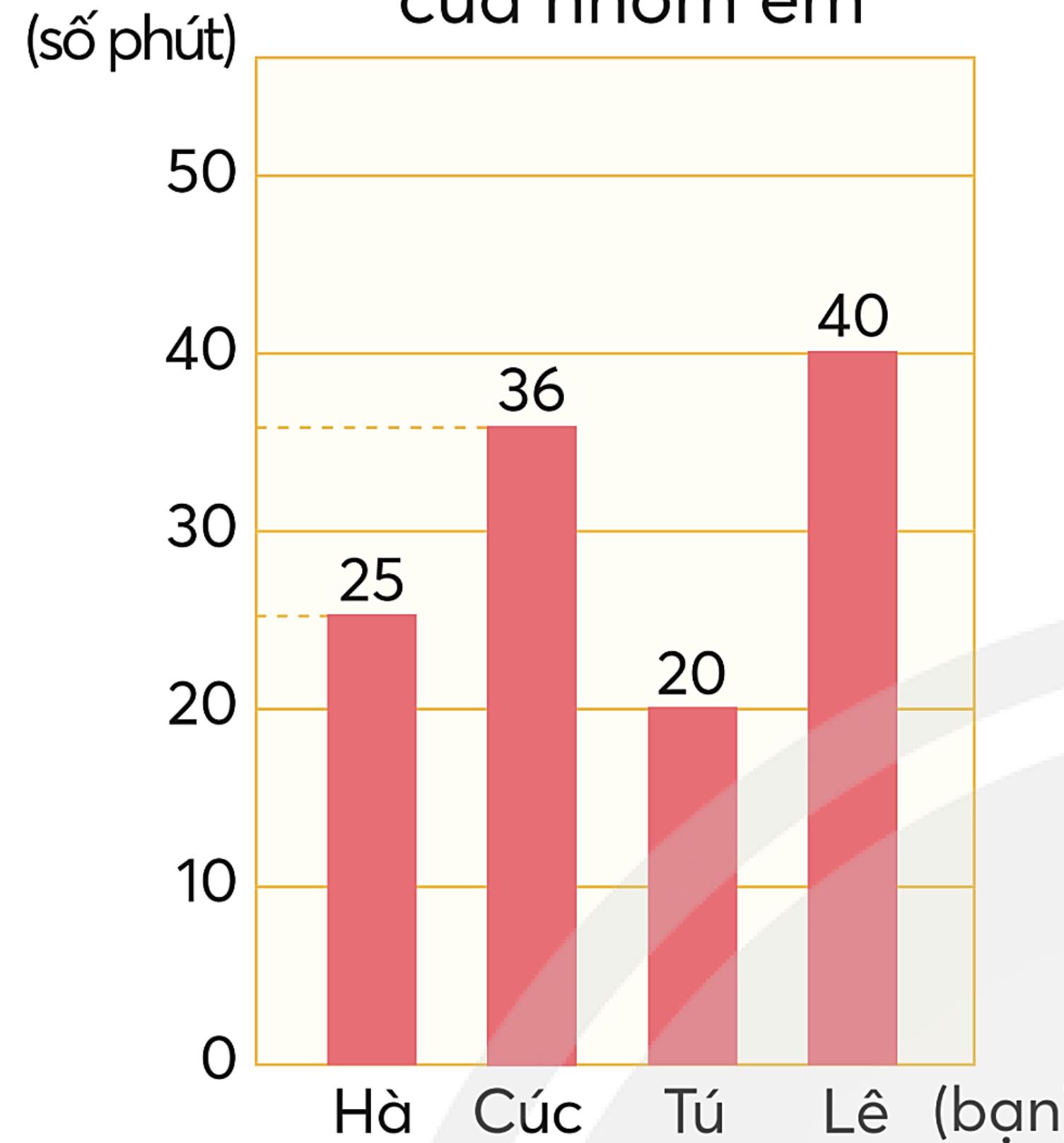
Bạn Lê ăn lâu hơn bạn Tú
20 phút.





Quan sát biểu đồ sau.

Thời gian ăn bữa trưa
của nhóm em



Bạn Hà ăn nhanh hơn
bạn Cúc bao nhiêu phút?

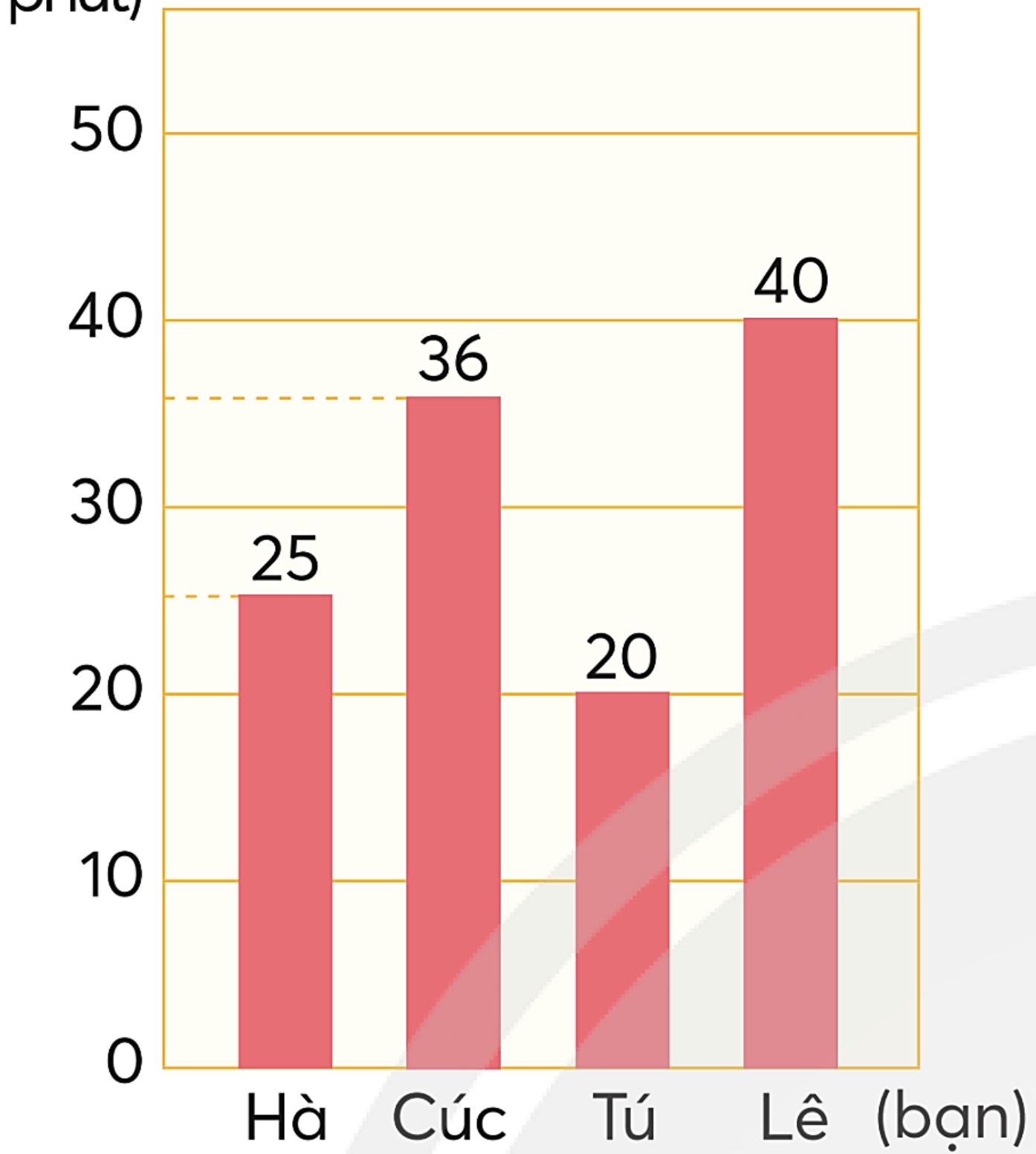
$$36 - 25 = 11$$

Bạn Hà ăn nhanh hơn
bạn Cúc 11 phút.



Quan sát biểu đồ sau.

Thời gian ăn bữa trưa
của nhóm em
(số phút)



e) Có mấy bạn ăn bữa trưa nhanh hơn 30 phút?
Có bạn nào ăn bữa trưa lâu hơn 1 giờ không?

- Có hai bạn ăn nhanh hơn 30 phút: Tú và Hà.
- Không có bạn nào ăn lâu hơn 1 giờ. (Bạn Lê ăn lâu nhất là 40 phút, 40 phút < 1 giờ)





Toán

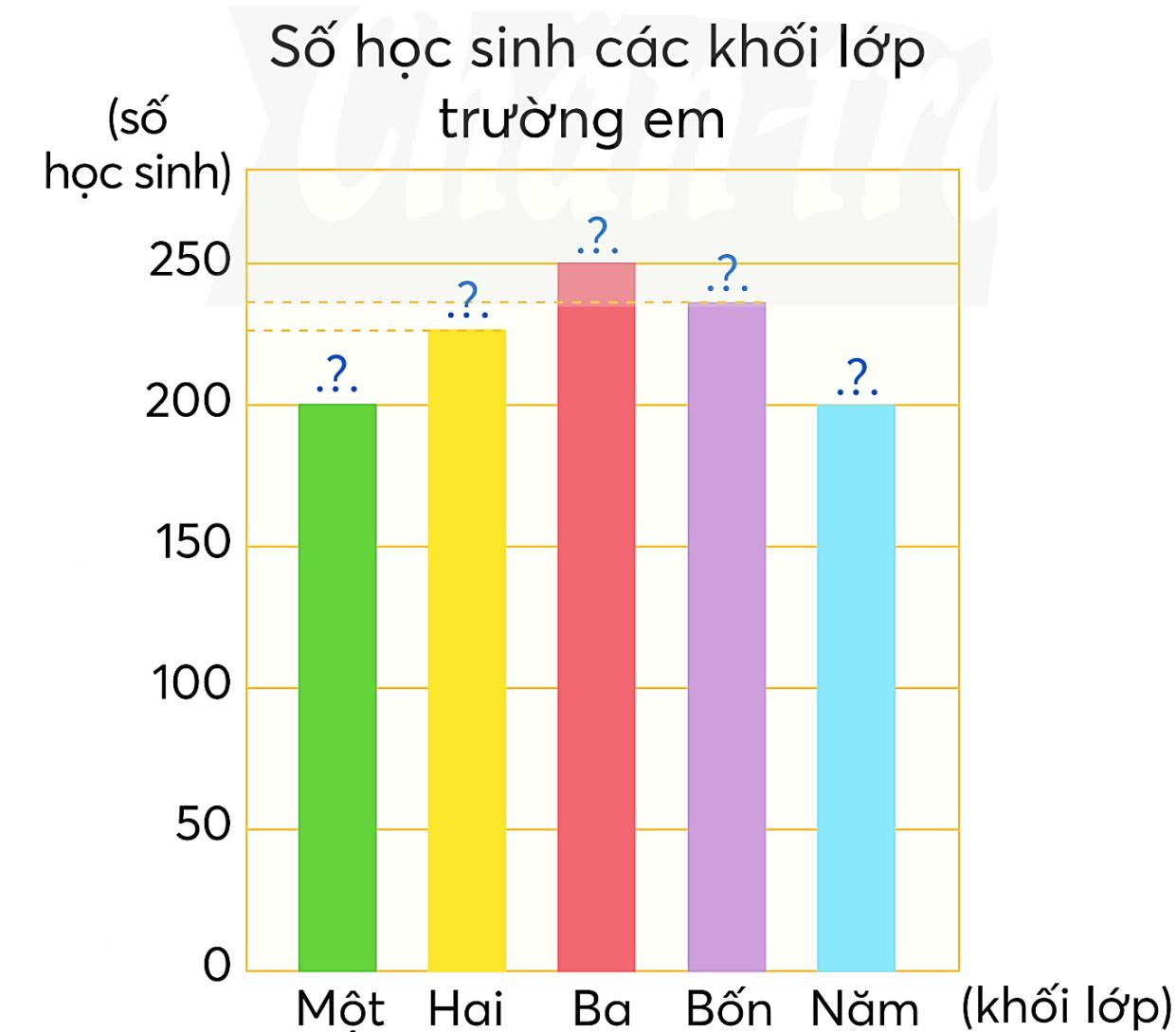
BIỂU ĐỒ CỘT

(Tiết 2)

Cho bảng thống kê số học sinh theo các khối lớp của một trường tiểu học.

Khối lớp	Một	Hai	Ba	Bốn	Năm
Số học sinh	200	224	250	238	200

Biểu đồ cột sau thể hiện các số liệu trên.

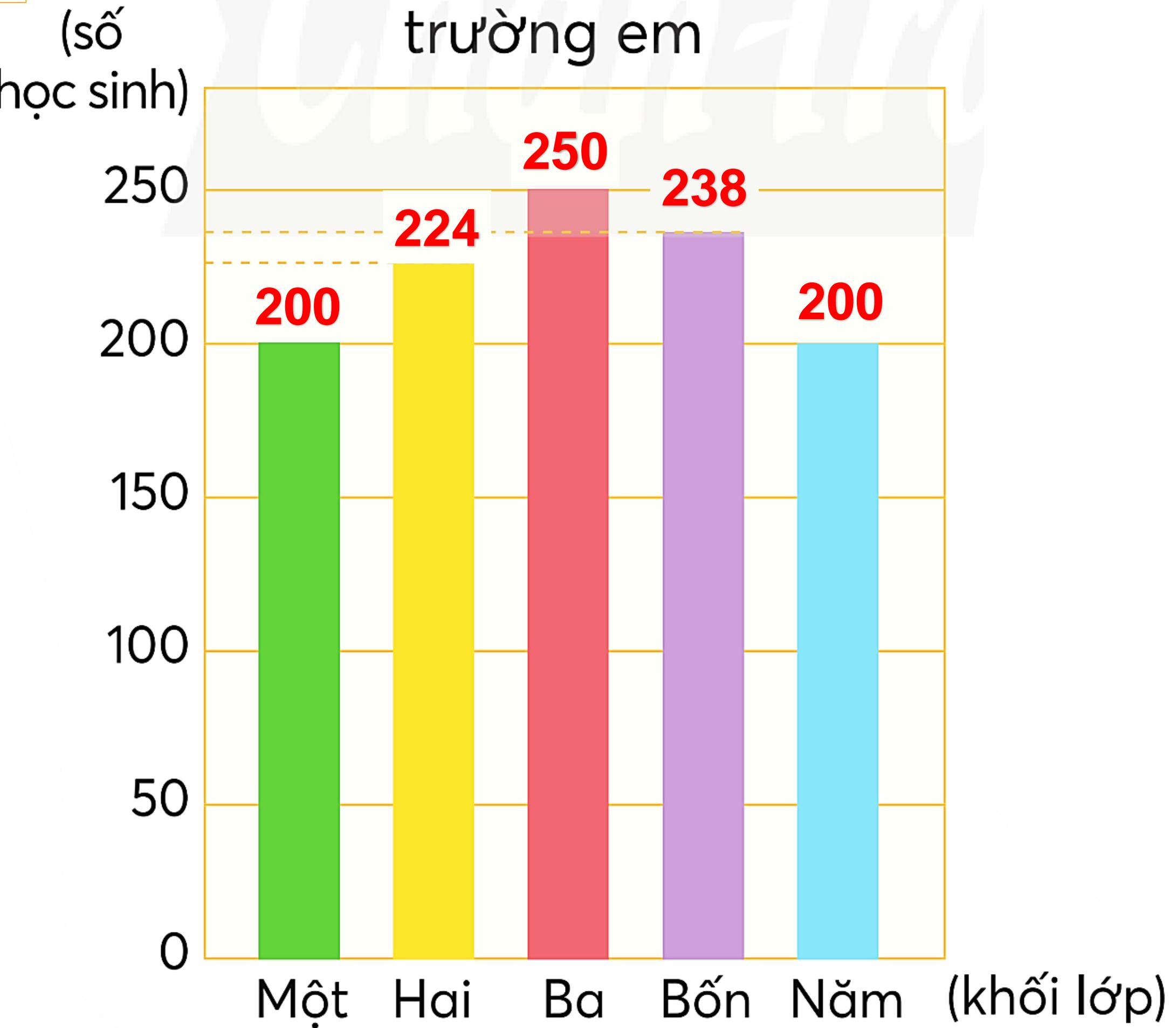


Khối lớp	Một	Hai	Ba	Bốn	Năm
Số học sinh	200	224	250	238	200

a) Biểu đồ cột ở bên biểu diễn gì?

➤ Số học sinh các khối lớp trường em.

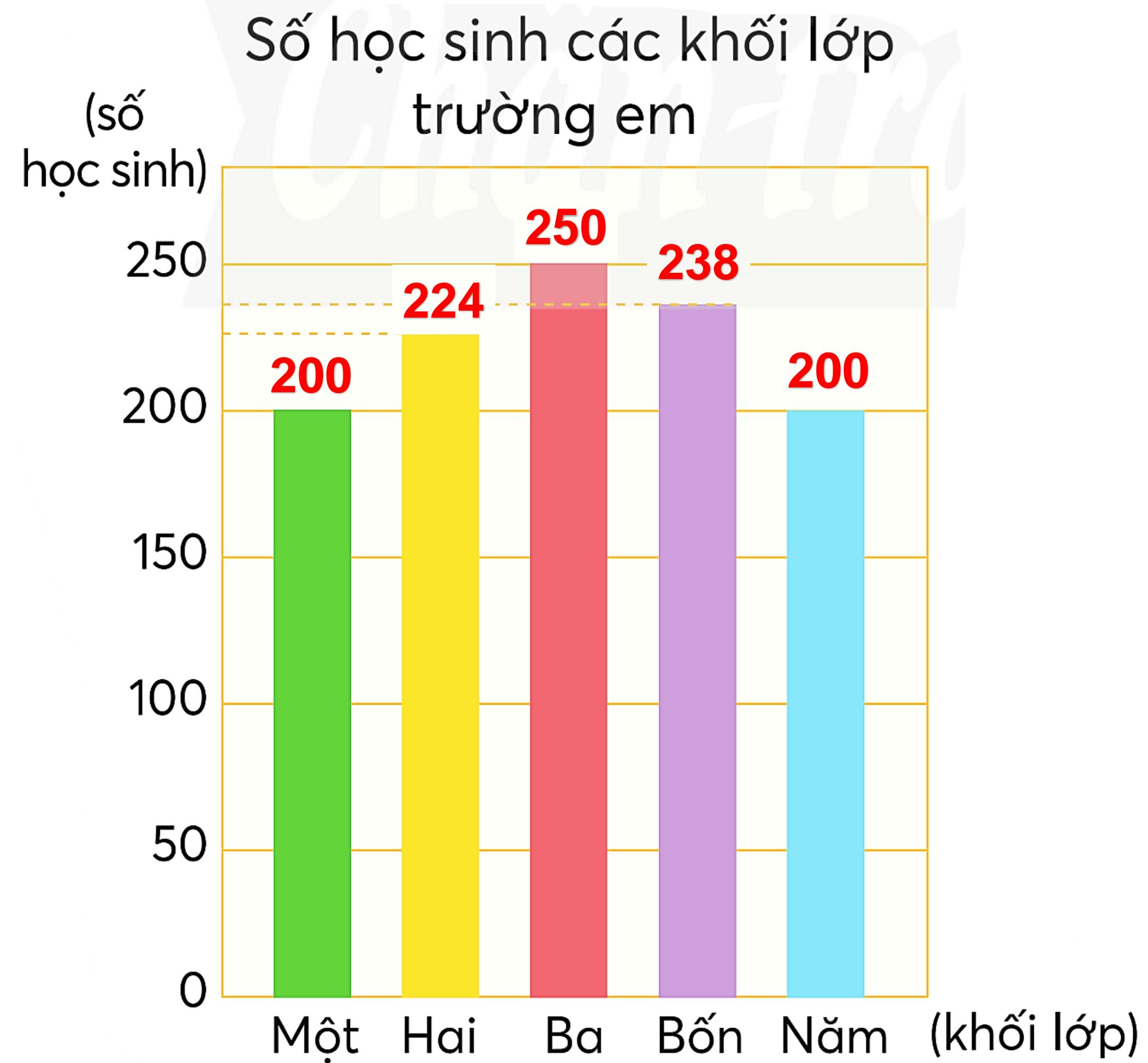
b) Hoàn thiện biểu đồ trên.



c) Đọc số liệu trên biểu đồ rồi so sánh số học sinh các khối lớp.

(Điền các từ *nhiều hơn, ít hơn, nhiều nhất, ít nhất* vào chỗ trống cho thích hợp.)

- Khối Ba có số học sinh ... **nhiều nhất** ..
- Khối Một và khối Năm có số học sinh **ít nhất**
- Khối Bốn có số học sinh ... **nhiều hơn** ... khối Hai và **ít hơn** khối Năm.

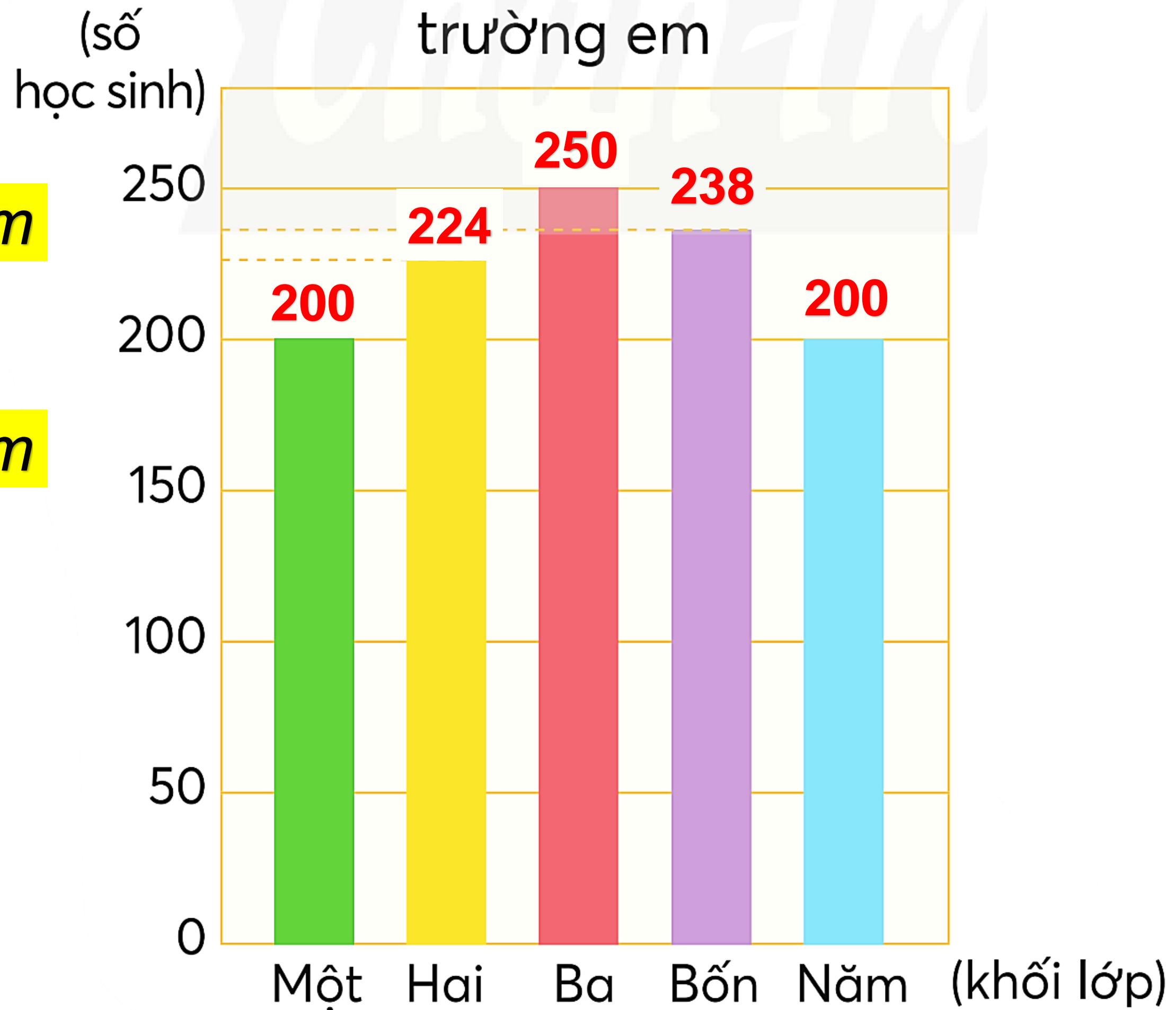


d) Viết tên các khối lớp theo thứ tự số học sinh từ ít đến nhiều.

Một ; Năm ; Hai ; Bốn ; Năm

Hoặc

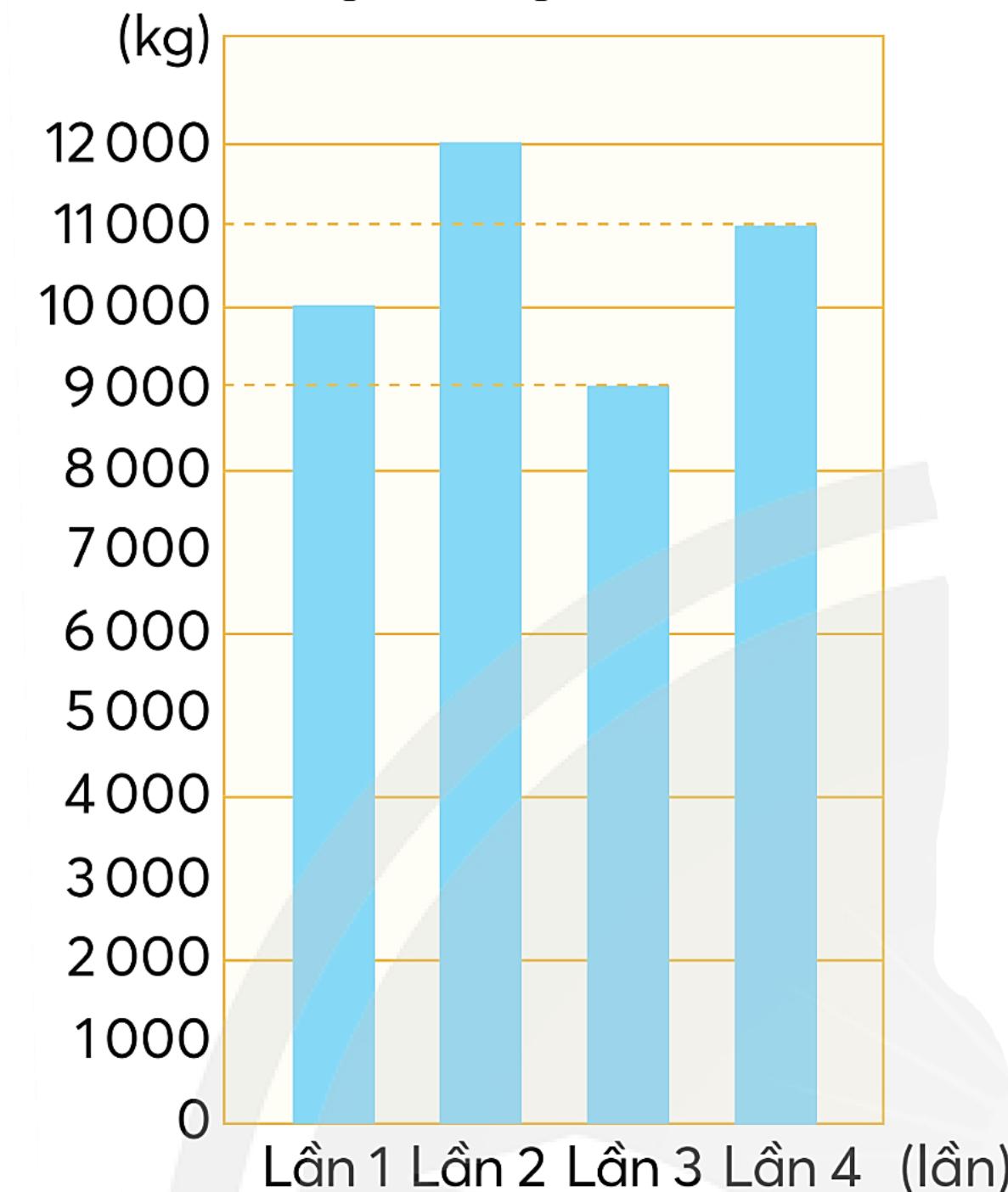
Năm ; Một ; Hai ; Bốn ; Năm



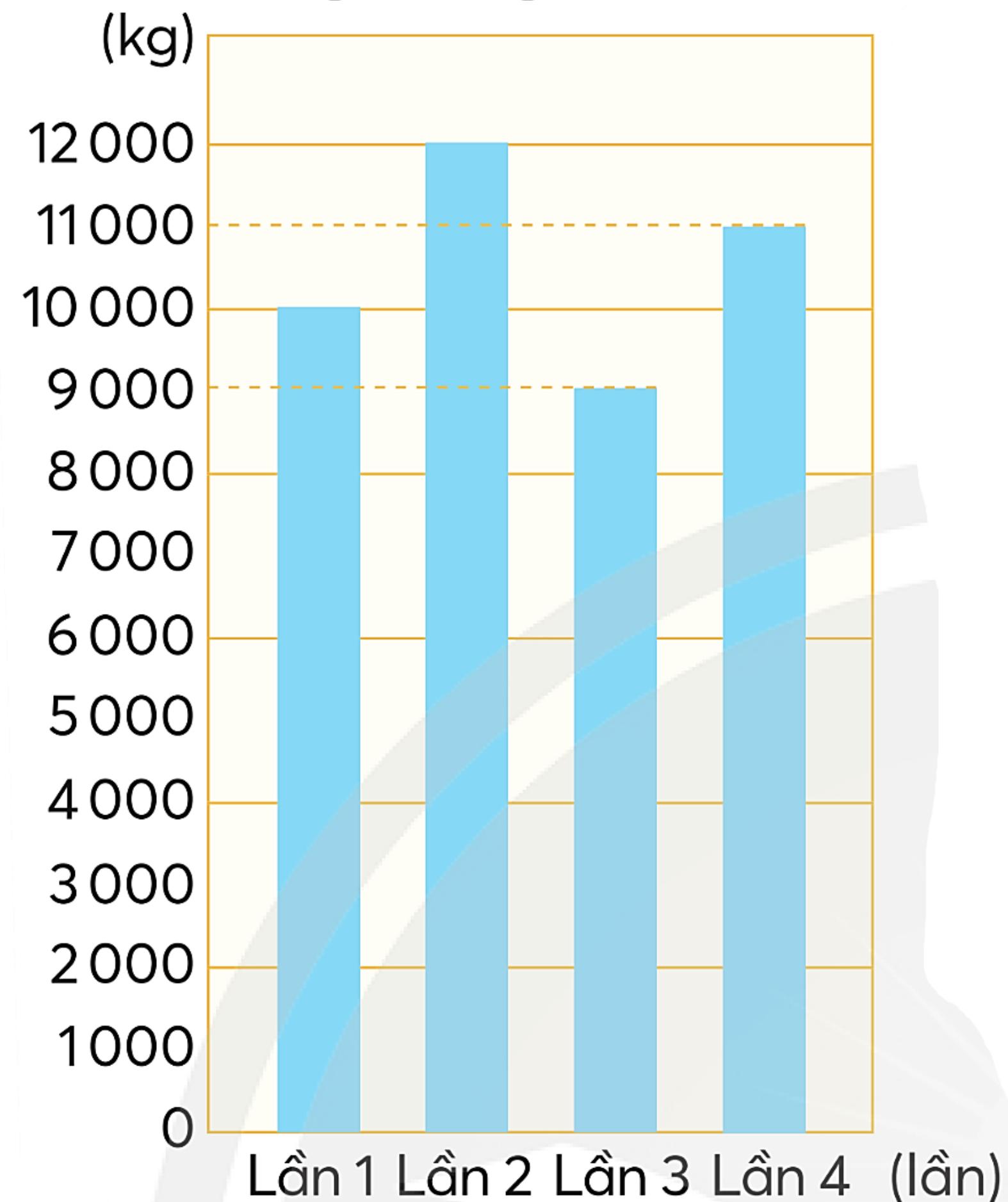
1

Trong một đợt dịch bệnh, các tỉnh và thành phố trên cả nước đã hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho các gia đình gặp khó khăn. Số liệu được cho trong biểu đồ sau.

Khối lượng gạo hỗ trợ tại một khu vực
trong tháng 8 năm 2021



Khối lượng gạo hỗ trợ tại một khu vực trong tháng 8 năm 2021



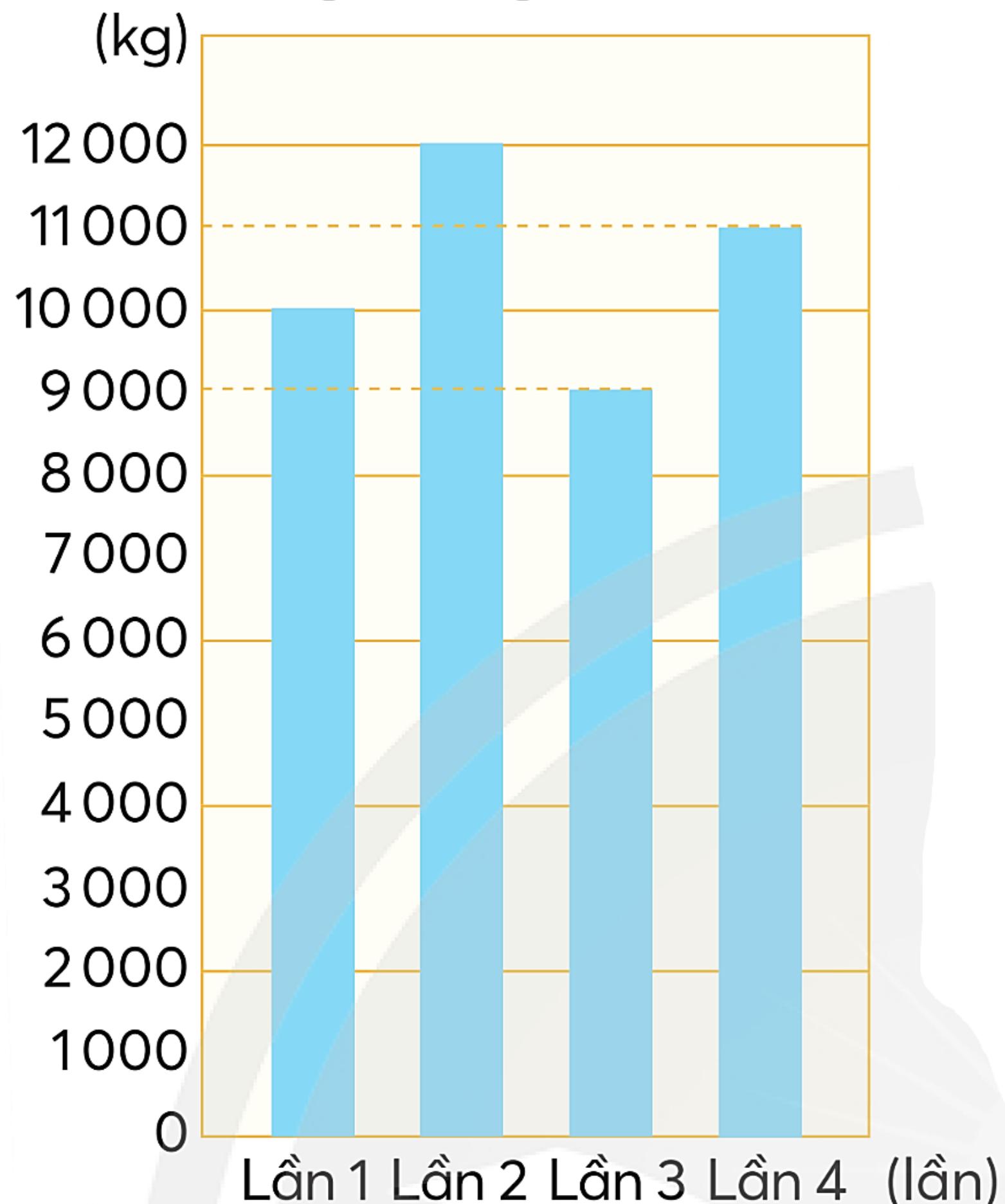
a) Trong tháng 8 năm 2021, khu vực này đã được hỗ trợ gạo mấy lần?

- Trong tháng 8 năm 2021, khu vực này đã được hỗ trợ gạo 4 lần

Nêu khối lượng gạo được hỗ trợ mỗi lần.

- Lần 1 – 10 000 kg.
- Lần 2 – 12 000 kg.
- Lần 3 – 9 000 kg.
- Lần 4 – 11 000 kg.

Khối lượng gạo hỗ trợ tại một khu vực
trong tháng 8 năm 2021



b) Khối lượng gạo hỗ trợ nhiều nhất là lần nào?

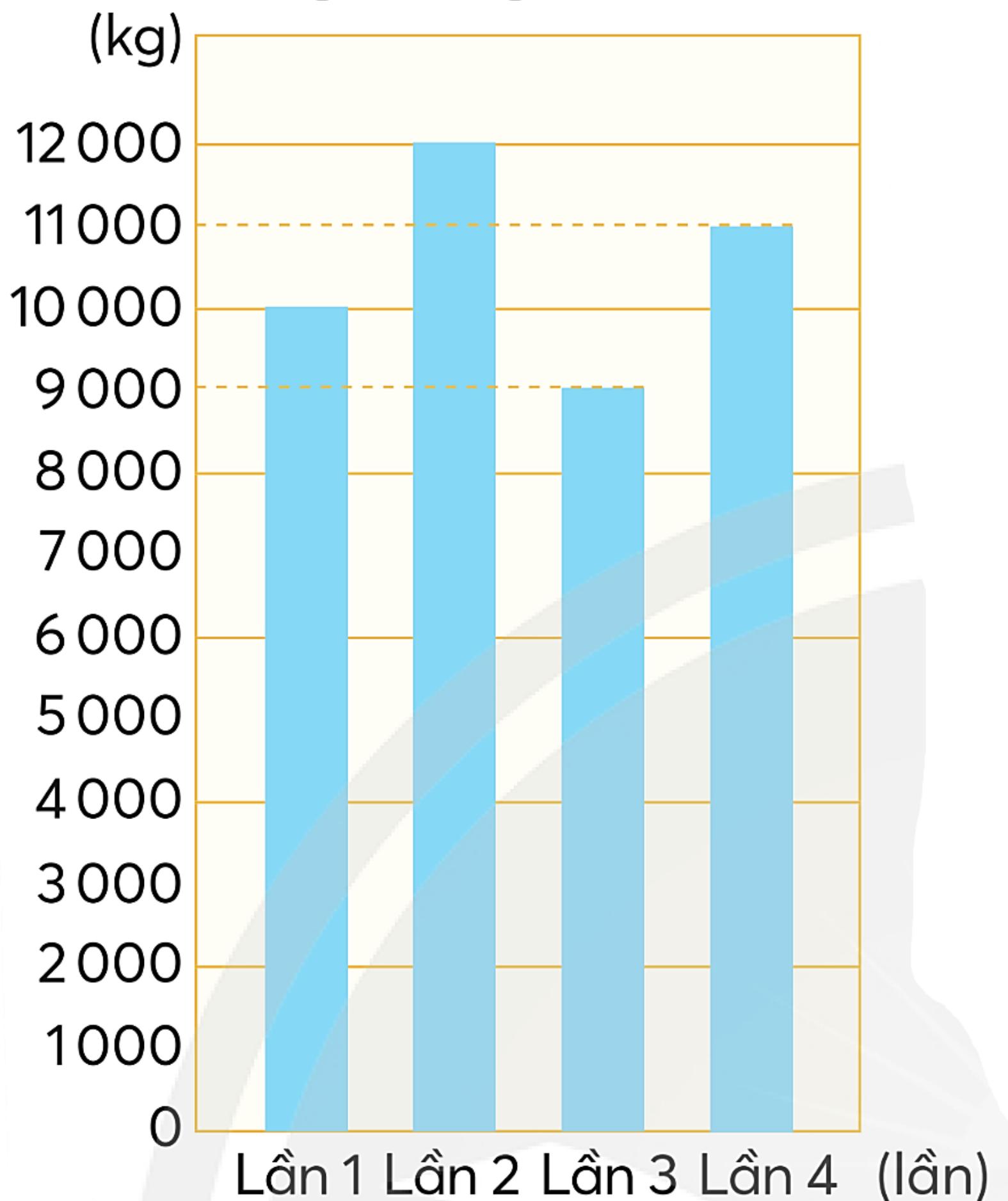
- Khối lượng gạo hỗ trợ nhiều nhất là lần 2 (vì cột cao nhất).

c) Tổng khối lượng gạo hỗ trợ khu vực đó trong tháng 8 là bao nhiêu ki-lô-gam?

$$10\ 000 + 12\ 000 + 9\ 000 + 11\ 000 = 42\ 000$$

- Tổng khối lượng gạo hỗ trợ khu vực đó trong tháng 8 là 42 000 kg

Khối lượng gạo hỗ trợ tại một khu vực
trong tháng 8 năm 2021



d) Nếu khối lượng gạo của mỗi phần quà là 5 kg thì tổng số gạo trên chia được thành bao nhiêu phần quà?

$$42\ 000 : 5 = 8\ 400$$

➤ Nếu khối lượng gạo của mỗi phần quà là 5 kg thì tổng số gạo trên chia được thành **8 400** phần quà.



Toán

BIỂU ĐỒ CỘT

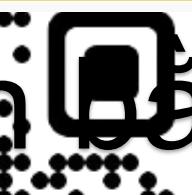
(Tiết 3)

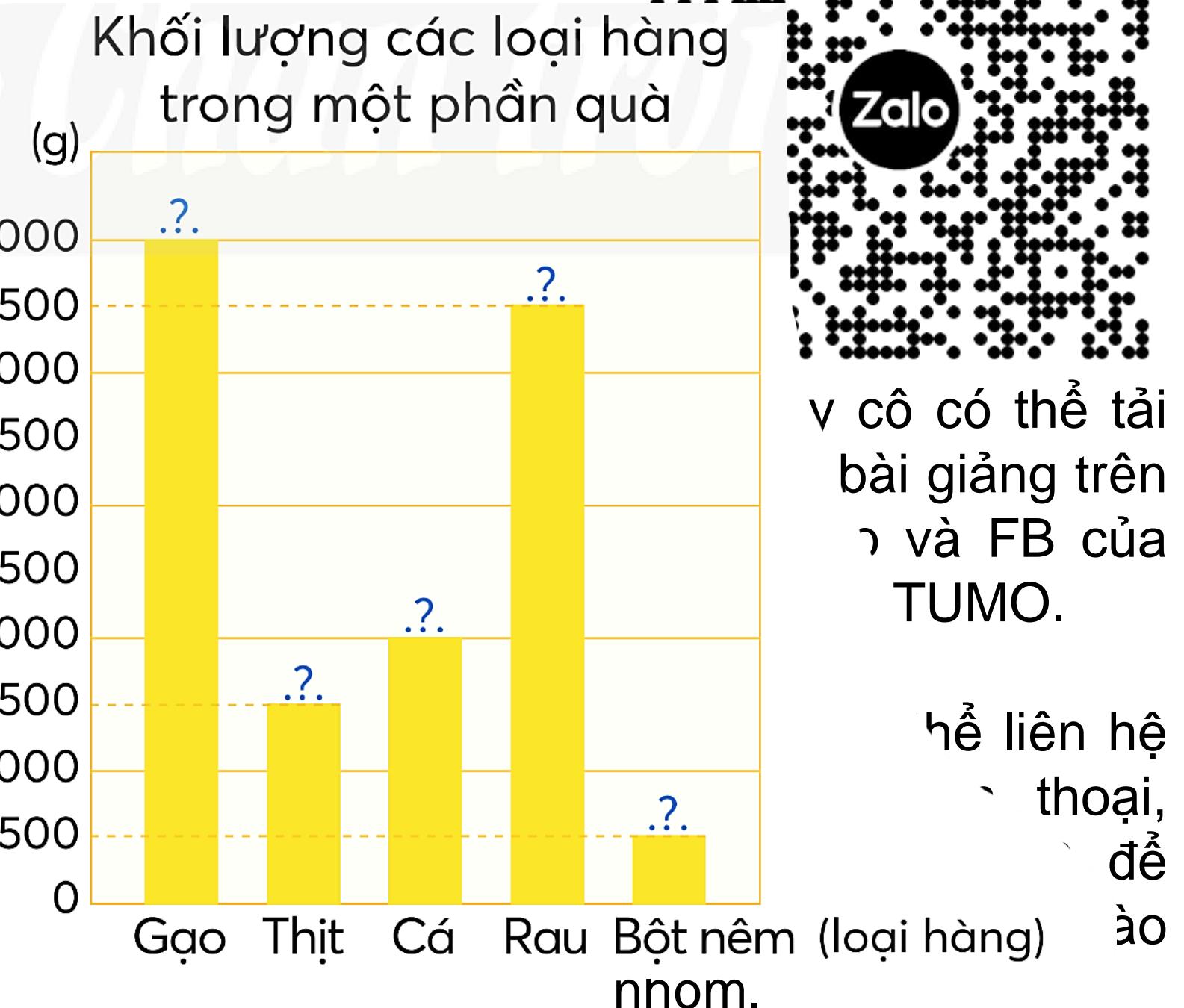
2

Khối lượng các loại hàng trong một phần quà như sau:

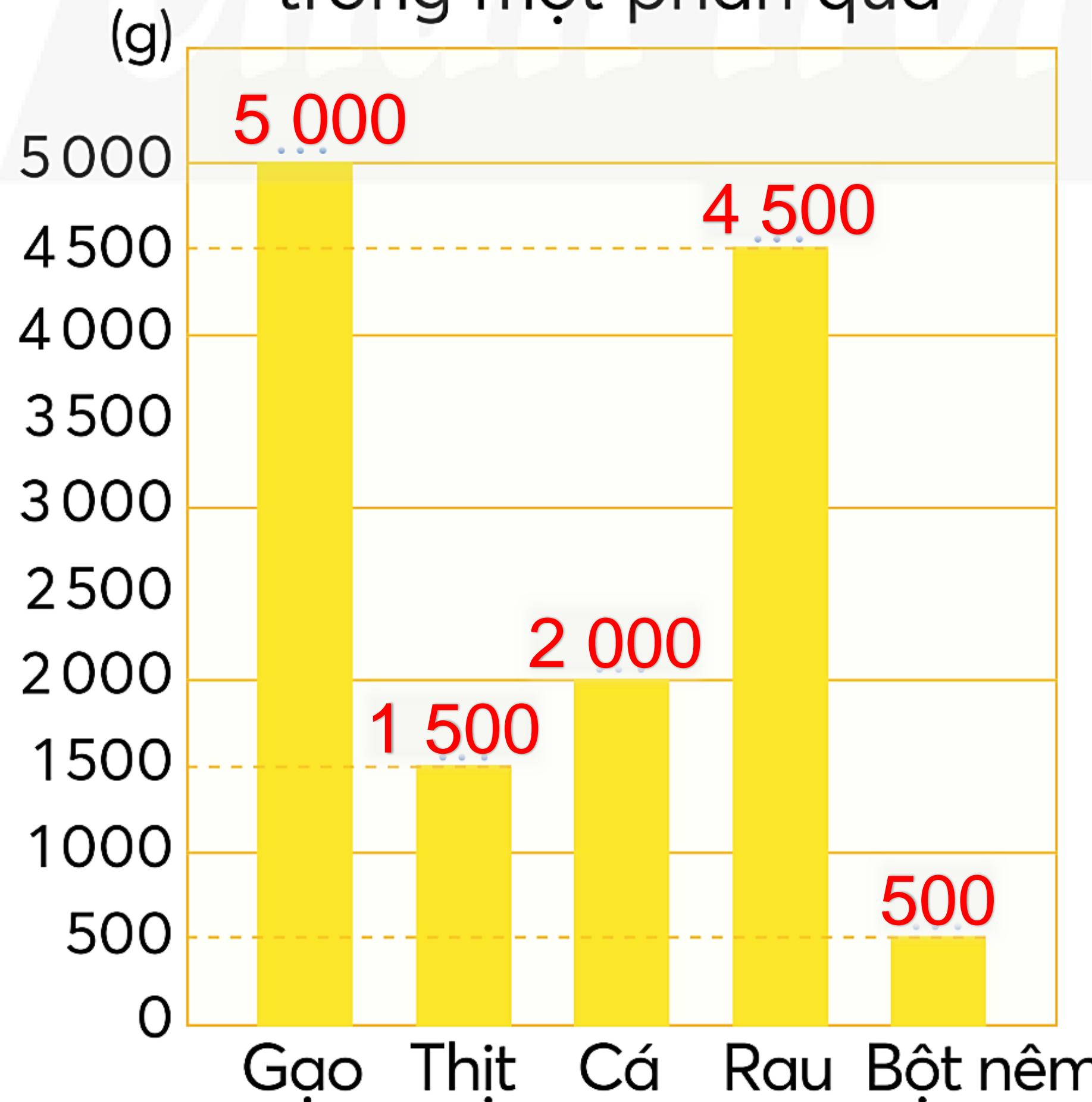
Bài giảng thuộc dự án

Loại hàng	Gạo	Thịt	Cá	Rau	Bột nêm
Khối lượng	5 kg	1 kg 500 g	2 kg	4 kg 500 g	500 g

Người ta thể hiện các số liệu trong  bảng trên  bảng biểu đồ sau:



Khối lượng các loại hàng trong một phần quà



Loại hàng	Gạo	Thịt	Cá	Rau	Bột nêm
Khối lượng	5 kg	1 kg 500 g	2 kg	4 kg 500 g	500 g

Hỗ trợ BGĐT miễn

a) Hoàn thiện biểu đồ bên.

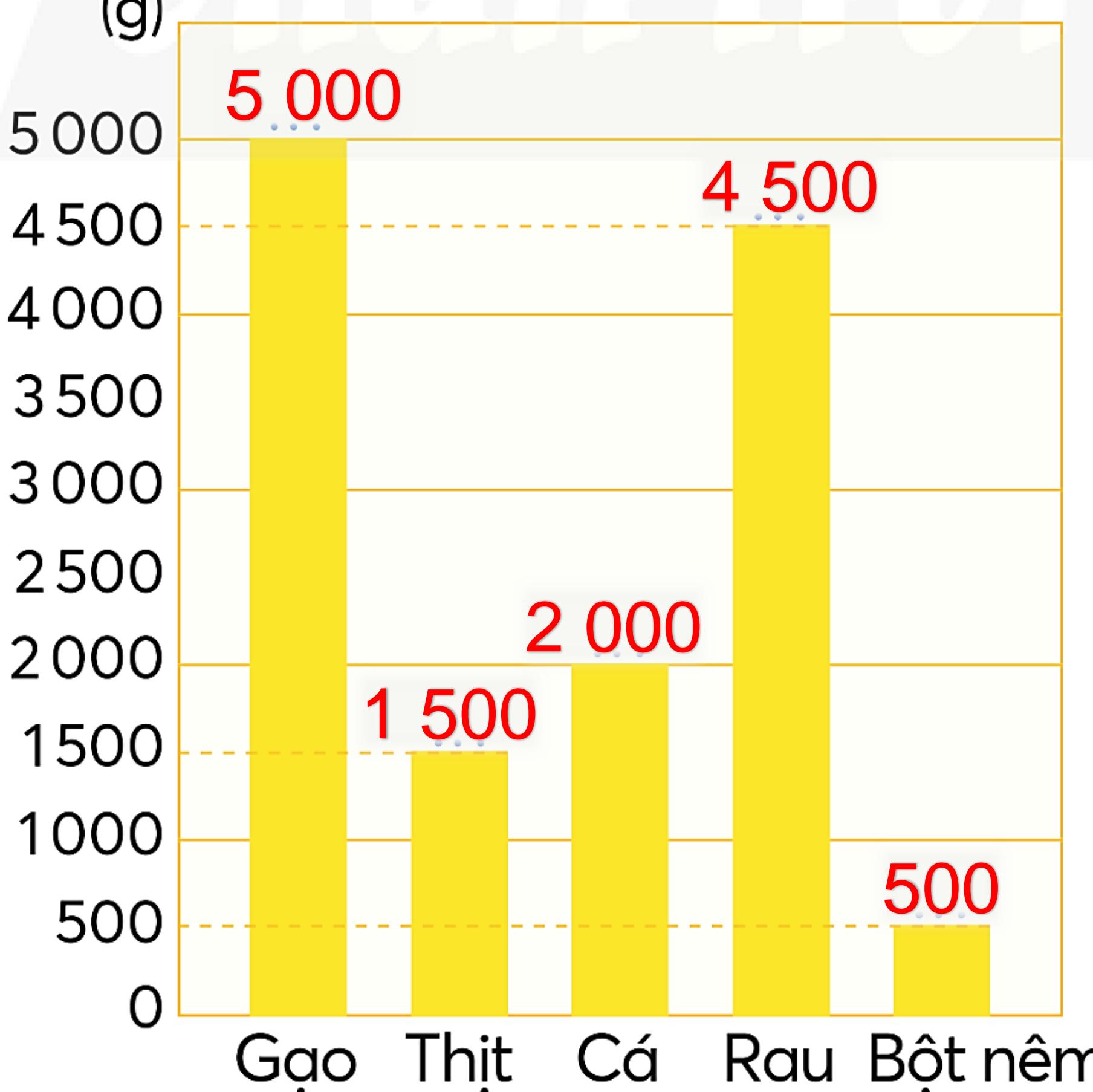
b) Nóm zalo

➤ Gạo có khối lượng lớn nhất
(vì cột gạo cao nhất).

Lưu thày cô có thể tải
tệp bài giảng trên
Zalo và FB của
liệu số TUMO.

–> thay liên hệ
điện thoại,
370 để
m vào

Khối lượng các loại hàng trong một phần quà



c) Nếu một gia đình mỗi ngày sử dụng **500 g thịt hoặc cá** thì lượng thịt, cá ở một phần quà có đủ dùng trong một tuần không?

- Số gam thịt và cá sử dụng trong 1 tuần là:
 $500 \times 7 = 3500 \text{ (g)}$
- Khối lượng thịt và cá trong mỗi phần quà là:
 $500 + 2000 = 3500 \text{ (g)}$
- **Kết luận:** Nếu một gia đình mỗi ngày sử dụng 500 g thịt hoặc cá thì lượng thịt, cá ở một phần quà đủ dùng trong một tuần.

3 a) Hoàn thành bảng thống kê sau:

Bài giảng thuộc dự án
Hỗ trợ BGĐT miễn

Các loại sách, báo, truyện học sinh lớp 4C thích đọc

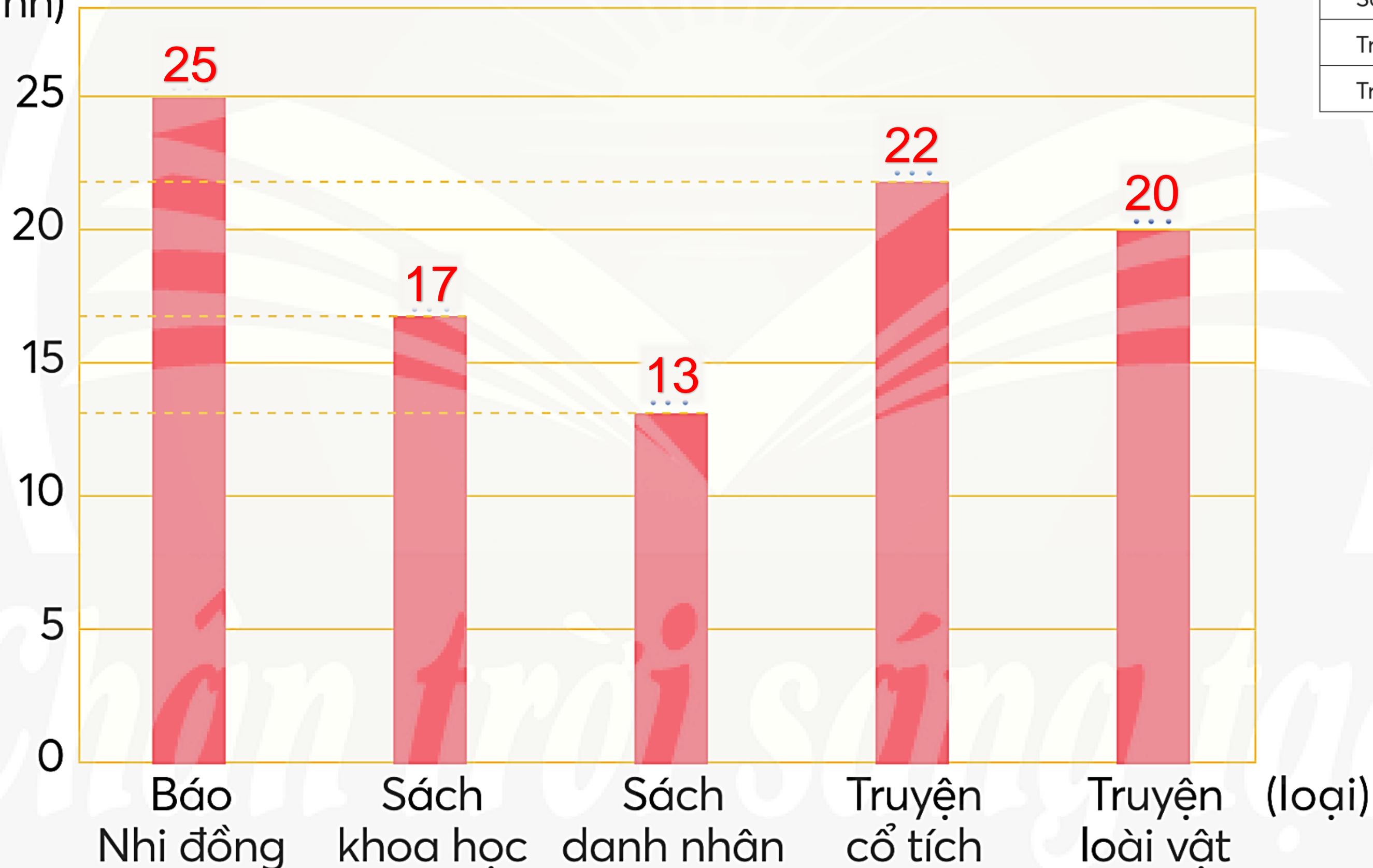
Tên sách, báo, truyện	Kiểm đếm	Số bạn thích
Báo Nhi đồng		25
Sách khoa học		17
Sách danh nhân		13
Truyện cổ tích		22
Truyện loài vật		20

b) Quan sát biểu đồ cột sau

Bài giảng thuộc dự án

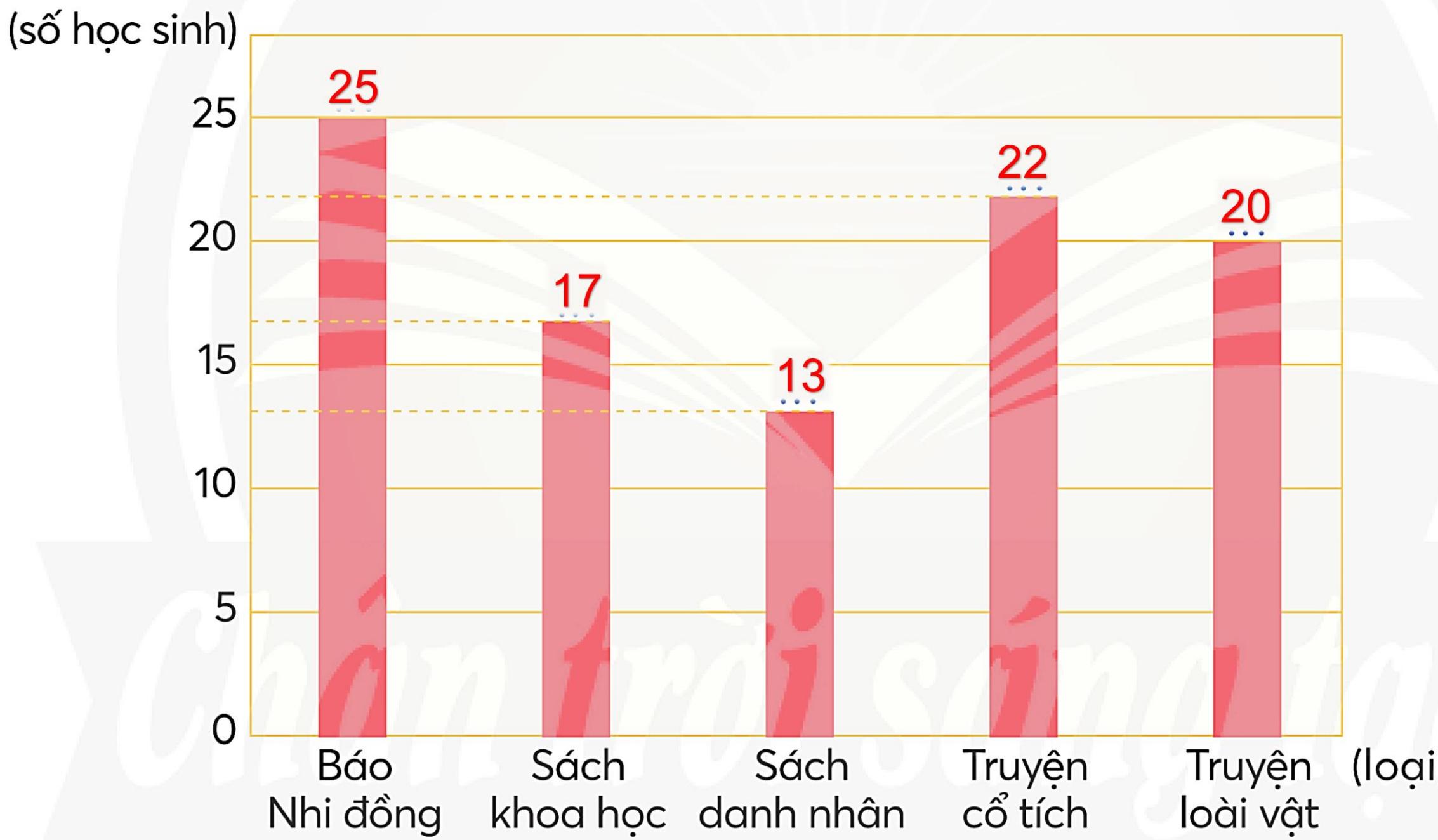
Số học sinh thích đọc sách, báo, truyện

(số học sinh)



Tên sách, báo, truyện	Số bạn thích
Báo Nhi đồng	25
Sách khoa học	17
Sách danh nhân	13
Truyện cổ tích	22
Truyện loài vật	20

Số học sinh thích đọc sách, báo, truyện



Trong các loại sách, báo, truyện **được tìm hiểu**, học sinh lớp 4C thích đọc loại nào nhất?

- Trong các loại sách, báo, truyện **được tìm hiểu**, học sinh lớp 4C thích đọc **báo Nhi đồng** nhất.

Nhóm zalo và FB của
Học liệu số TUMO.

Thầy cô có thể liên hệ
zalo 086.883.8870 để
được hỗ trợ thêm vào
nhóm.

Bài giảng thuộc dự án



Thống kê loại phần thưởng mà mỗi bạn lớp em thích nhất:
Sách truyện; dụng cụ học tập; dụng cụ thể thao.

Loại phần thưởng	Kiểm đếm	Số bạn
Sách truyện	..?	..?
Dụng cụ học tập	..?	..?
Dụng cụ thể thao	..?	..?

Nhóm zalo và FB của
Học liệu số TUMO.

Thầy cô có thể liên hệ
admin số điện thoại,
zalo 086.883.8870 để
được hỗ trợ thêm vào
nhóm.